

Phụ-nữ Tân-văn

TUẦN BÁO XUẤT BẢN NGÀY THỨ NĂM



DÉPÔT LÉGAL
N° 12643

Phân son tô diêm sơn-hà,
Làm cho rõ mặt đèn bà nước Nam.

TÒA BÁO

(RÉDACTION ET ADMINISTRATION)

N° 42 — Rue Catinat — N° 42

SAIGON

IMPRIMERIE-LIBRAIRIE

Dại-ly độc-quyền



HÀNG
BOY-LANDRY

Saigon—Haiphong—Hanoi
Thakhek—Shanghai

CẤM TRÍCH LỤC CÁC BÀI VỞ ĐĂNG TRONG PHỤ-NỮ TÂN-VĂN. MÀ IN LÂM SÁCH
(DROITS DE REPRODUCTION RÉSERVÉS).

PHỤ NỮ TÂN VĂN

Tiền bạc và thơ từ xin gởi cho:
M' NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
CHỦ NHIỆM
42, Rue Colinal — SAIGON
TELEPHONE N° 888

SANG-LẬP
M' NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN
N° 29 — 13 FÉVRIER 1920

GIÁ BẢO:
Một năm \$500 — Sáu tháng \$350
Ba tháng \$150
Mau báo phải trả tiền trước.
ADDRESS TELEGR. PHU-NU-TAN-VAN-SAIGON

VẤN-ĐỀ BỎ ÂM LỊCH...

Tôi còn trở lại vấn-đề này, tức là để giải rõ cho những kẻ phân-đối biết rằng vì sao chúng tôi và các bạn đồng-chi lại chủ-trương sự nên bỏ âm-lịch.

Gọi là kẻ phân-đối vậy thôi, chờ kỳ thiết không có ai phân-đối. Có những kẻ, còn thương xót âm-lịch vì cái chỗ nào và những lẽ gì đó không biết, mà coi ý binh-vực âm-lịch lắm. Ở đời, ai có ý binh-vực cho một việc gì, thì cần phải có lý-thuyết và cần phải có ý-nghĩa. Vậy ai có lòng binh-vực cho âm-lịch, mà binh-vực vì những lý-thuyết nào? Nói ra! Có ý-nghĩa làm sao? Cũng nói ra! Con đường « bỏ âm-lịch theo dương-lịch » là một con đường rộng rãi thẳng băng như vậy, song tiếc thay những người còn muốn ôm giữ lấy cuốn lịch xem bói coi ngày, chỉ quanh-quẩn trong bụi rậm, chớ không chịu đi ra chỗ phong quang. Thành ra không ai hiểu ý-kiến của họ là thế nào: Vì sao nên giữ âm-lịch? Vì sao không nên theo dương-lịch?

Vì những lẽ gì nên bỏ âm-lịch?
Đó là một vấn-đề mà tôi đã giải rõ trong số báo « Mùa Xuân » của Phụ-nữ Tân-văn xuất-bản ngày 30 Janvier mới rồi.

Cái lý-thuyết nên bỏ âm-lịch, thứ nhất vì âm-lịch là cái gốc mê-tin của người mình, như là coi bói coi giờ, ngày tốt ngày xấu, mà chính là những điều mê-tin đó làm mình chậm bước trên đường tiến-hóa, và nó không còn hợp với thời-đại này nữa. Ngoài ra, còn vì bốn lẽ khác thuộc về khoa-học:

1 — Độ số trái đất quay xung quanh mặt trời, là bao nhiêu ngày giờ, thì dương-lịch tính đúng hơn;
2 — Ngày tháng dương-lịch dễ nhớ hơn là âm-lịch, vì theo âm-lịch tháng nào thiếu, tháng nào đủ, không có như định, còn dương-lịch thì tháng nào

30 ngày, tháng nào 31 đã như định rồi, dễ nhớ lắm;

3 — Thời-tiết là do sự chuyển-động của trái đất quay xung quanh mặt trời mà sinh ra; dương-lịch là gốc ở mặt trời, cho nên dương-lịch định lý thời-tiết rất đúng;

4 — Dương-lịch ngày nay đã thông-dùng khắp thế-giới, ngay nước Tàu là nước tổ âm-lịch, mà bây giờ họ cũng bỏ rồi, vậy ta còn khư khư giữ lấy làm gì nữa.

Trước là vì lẽ muốn trừ tục mê-tin, sau là vì được bốn điều lợi-ích như ở trên này, cho nên chúng tôi mới chủ-trương sự bỏ âm-lịch, theo dương-lịch. Nếu có kẻ nào nói rằng những người chủ-trương theo dương-lịch, cốt là lấy ngày tháng dương-lịch để ghi chép mọi việc lên trong lịch-sử, nói ví-du như ngày kỷ-niệm ông Tây-bồ, thì đó chính là một lẽ cổ-nhiên, song nó chỉ là một điều phụ-thuộc cho việc cải-cách ấy mà thôi, chớ không phải rằng cải-cách mà chớ trông mong kết-quả có bấy nhiêu đó.

Họ lại còn nói chửi chửi những người chủ-trương dùng dương-lịch rằng: « Ý! cái tôi chỉ theo đuôi mấy anh chột! » Họ nói: « Ta dùng âm-lịch vốn là theo người Tàu, bây giờ người Tàu bỏ âm-lịch thì mình cũng đổi bắt chước. Nếu như nay mai người Tàu lại để-xuống lên theo thứ lịch nào khác, thì mình cũng bắt chước theo nữa. » Ôi! Sự-ly của những người muốn bình âm-lịch chỉ có vậy; tôi đã nói rằng họ chỉ quanh-quẩn trong bụi rậm, chớ không dám đi ra chỗ phong-quang. Tôi tưởng cái tư-tưởng bỏ âm theo dương, nó ngầm ngầm đã lâu ở trong dân-gian, trong những người có kiến-thức nước mình, chớ không phải là từ sau cái lệnh bỏ âm-lịch của chánh-phủ Nam-kinh phát ra hồi cuối

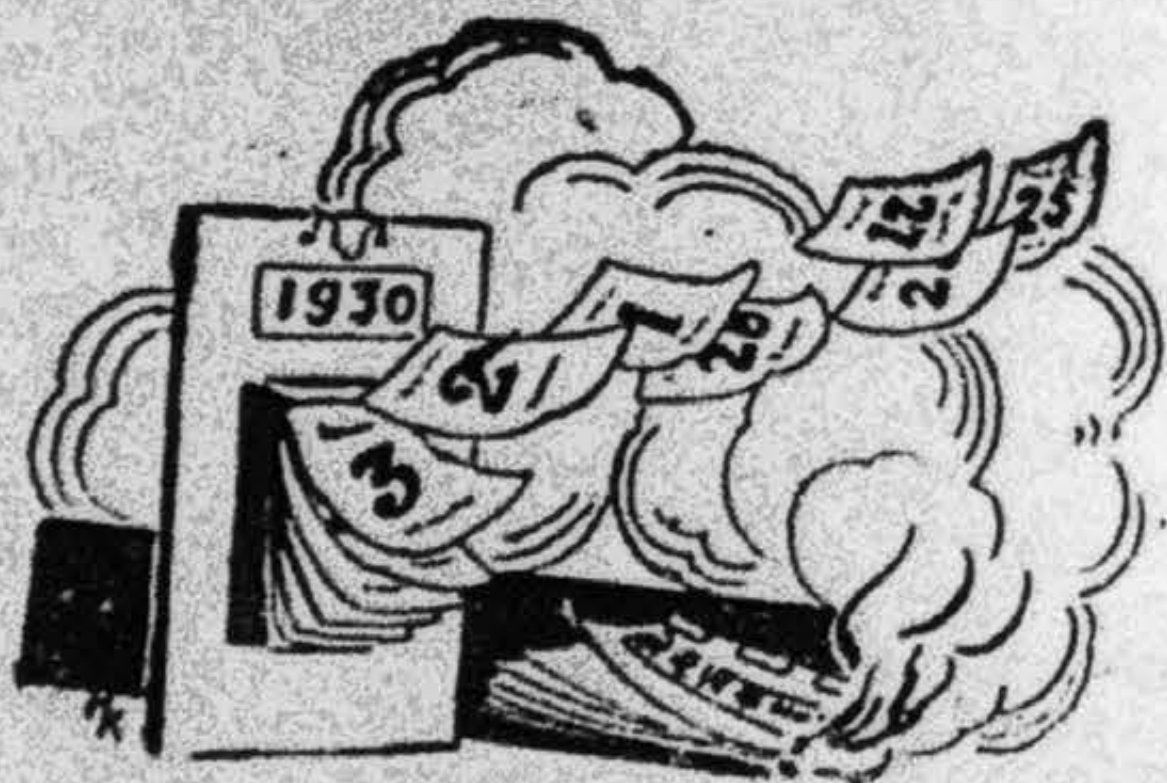
năm 1929, ta ở đây mới nảy ra cái tư-tưởng đúng đương-lịch đầu !

Và lại, cô phải là bất-chước người Tàu đi nữa, cũng chẳng phải là sự xấu mà ! Nước Tàu có sự-nghiệp cách-mạng, có người như ông Tôn-Văn, có cơ-thành-thiện bạch-như, có ghế ngồi ở hội-Liệt-quốc, lại có nhiều việc cải-cách mạnh mẽ, vậy không đáng làm tiên-phong cho những dân-tộc yếu hơn bất-chước hay sao ?

Tôi dám chắc ai có lòng hồ-bào hổ-âm-lịch, là đều có mục-đích trừ-bỏ những điều mê-tin hủ-bại ở trong đó. Thật âm-lịch là cái gốc mê-tin của dân-ta; hãy giờ đem đốt rạo cả nó đi, thử coi những người mê-tin lấy gì mà coi ngáy, mà xem hướng. Không lẽ ngày nay dân-tộc nào cũng chen vai lẩn lườc nhau đi vào con đường tân-hóa để tranh sống; mà dân ta, còm cừ coi ngáy tốt mới xuất-hành, xem giờ lành mới làm việc, như vậy thì liệu chúng muốn nằm co trong vòng diệt-vong đến chừng nào.

Cái mê-tin coi ngáy có hai thể nào, trong lịch-sử nước ta gần đây đã có một câu chuyện, là vào hồi Pháp-Việt giao-binh. Năm 1873, ông Francis Garnier đem binh ra lấy Hanoi; Tổng-đốc Hanoi bấy giờ là ông Nguyễn-tri-Phương phỉ-báo vào Kinh cáo-cấp. Trao-định sai quân ra cứu-viện, nhưng còn sai Khám-thiên-giám coi ngáy tốt mới xuất-sứ; khi coi chưa được ngáy xuất-sứ, thì đã có tin ở Hanoi tâu vào, nói thành đã thất-thủ, mà ông Nguyễn-tri-Phương đã bị dân-chết rồi. Mỏ cuồn âm-lịch ra, là có cái kết-quả đại-khại như vậy đó.

Nói gì thì nói, hiện nay coi ra dư-luân phần đông đều tán-thành việc theo đương-lịch lắm rồi. Kẻ nào còn dám mở miệng nói giữ âm-lịch tức là để giữ quốc-tục, ấy chính là một kẻ muốn ngăn đường không cho dân-tộc này tân-hóa. Dầu cho còn có những kẻ ấy mặc lòng, nhưng sự theo đương-lịch vốn là một việc thế-nào cũng thiệt-hiện nay mai, mà cái thọ-mạng của âm-lịch, chắc cũng không còn bao nhiêu lâu nữa. DAO-ĐÌNH-NHẤT



KÊU TO CÔNG THẦU...

Thư-dân Nghị-viện bên Pháp sẽ bàn về việc ơn-xá cho những người bị án quốc-sự ta

Theo như tin của ban đồng-nghiệp *Courrier Saigonais*, thì mới rồi có 75 người bị án quốc-sự ta, cũng đứng tên vào một tờ-trang, gửi qua Thư-dân Nghị-viện (*Chambre des Députés*) bên Pháp, xin Nghị-viện chiếu theo lời thỉnh-cầu của ông Herriot và ông Daladier, đã tha cho những người vận-động độc-lập ở Alsace, mà tha cho những người bị án quốc-sự ở bên Đông-đương.

Nghê như các ông lãnh-tu các đảng chánh-trị bên ấy, đều có ý tán-thành về việc ơn-xá cả.

Như vậy, thì chắc nay mai Nghị-viện cũng bàn đến việc này và xin quan Tổng-thống Doumergue hạ lệnh ơn-xá cho những người bị án quốc-sự ở Việt-nam. Theo hiến-pháp của nước Pháp, chỉ có quan Tổng-thống, mới có quyền ơn-xá cho tội-nhơn mà thôi.

Trong số báo mùa xuân, xuất-bản mới rồi, về mục « *Nam-chánh-trị* », *Phụ-nữ Tân-văn* đã nói rồi: Đối với những vụ án chánh-trị xảy ra ở ta trong năm 1929, thì dư-luân người Pháp ở đây có bề nghiêm-khắc, chớ dư-luân bên Pháp có ý khoan-nhơn đại độ nhiều. Từ các đảng chánh-trị cho tới báo-giới, đều nói: « Xin quan Toàn-quyền Pasquier làm nơi tay một chút, đừng lấy lòng dân Annam; không chừng muốn trừ cái mầm bạo-động nhỏ, mà thành ra trồng cây cách-mạng lớn. » Bởi vậy hồi cuối tháng Novembre, Nghị-viện bàn về việc ơn-xá cho nhà văn-sĩ Léon Daudet, thì ông nghị-viên Moutet nhơn dịp xin Nghị-viện bàn luôn việc ơn-xá cho những người bị án quốc-sự ở Đông-Pháp.

Cuối cùng bài « *Nam-chánh-trị* » đó, *Phụ-nữ Tân-văn* cũng mong mỗi sao trong năm 1930, chánh-phủ Pháp sẽ ơn-xá cho những người đó. Nay có tin kia, thì có lẽ điều mong mỗi sẽ thành-chăng ?

Chắc có độc-giả muốn biết 75 người gửi đơn qua Nghị-viện đó là ai ? Theo ý chúng tôi, thì chắc là 75 người bị án *Việt-Nam Quốc-dân-đảng* mà Hội-đồng Đề-hình ở Hanoi đã xử hồi tháng bảy năm ngoái. Ngay khi đó, đã rục rịch có tin rằng những người bị án gửi đơn qua Nghị-viện. Chắc cái đơn ấy, bây giờ mới tới nơi.

Y-KIỆN CỦA CHÚNG TÔI ĐỐI VỚI THƠ-T-SỰ

Người Nhứt mời ta dự Đông-phương

Thề-dục Đại-hội.

AI cũng biết rằng cứ cách mấy năm thì ở bên Âu Mỹ, lại có mở ra cuộc thể-thao đại-hội, gọi là *Jeux Olympiques*; năm thì hội ở nước này, năm thì mở ở nước kia, nhóm hết những nhà thể-thao các nước lại, để thi tài thử sức với nhau về đủ mọi môn thể-thao, như đá banh, to-nít, đấu-kiếm, đánh quờn, chày, nhảy, bơi, lội v... v...

Cách đây ít lâu, người Nhứt-bổn bất-chước *Jeux Olympiques* đó, mà tổ-chức ra cuộc Đại-hội Thể-thao riêng ở phương Đông chơi với nhau. Cuộc Thể-thao Đại-hội ấy đã mở ra mấy lần rồi, nơi các nước ở phương Đông, lớn thì Trung-hoa, Ấn-độ, nhỏ thì Miến-điện, Xiêm-la, đều được mời đem các nhà thể-thao tài-nghề của mình tới dự cuộc. Chỉ duy có nước Việt-nam mình, là họ không thêm nhắc nhở đến xưa tới. Có lẽ họ cho mình là dở... chẳng biết chương thể-dục là gì, thì làm chi có mặt tài-nghề, có thể ra thử sức tranh tài với thiên-ha được.

Vậy mà năm nay có cuộc Thể-thao Đại-hội mở ra ở nước Nhứt; họ mời mình. Cái tin, thật như sét đánh !

Tại sao bây giờ họ lại mời mình dự ?

Không nói thì chắc ai cũng biết là nhờ ở hai tay tài giỏi banh vợt là Chìm và Giao.

Thiệt, nhờ về cái cơ-hội Chìm và Giao qua Tinh-châu giết được chước vô địch to-nít đánh đôi, và những lúc mình cho chiến-tướng đá banh qua Singapour, dư-luân ở phương Đông cũng có kien chê bần-bạc tới; nhờ vậy mà họ biết: « A ! Người Việt-nam cũng có tay tài-nghề về thể-thao. » Bởi vậy bây giờ họ mới mời mình chơi với họ.

Họ mời, cũng là một sự vẻ vang cho mình, mà cũng là một điều lo nghĩ và mắc cỡ cho mình.

Thể-dục, theo như người ta hiểu, thì nó có cái nghĩa rộng lắm. Đá banh, to-nít, đấu-kiếm, đánh quờn, đá là thể-thao rồi, mà chày, nhảy, bơi, lội v... v... nói tóm lại mọi sự thao-luyện nào có quan-hệ tới gân cốt thân-thể, đều là thể-thao hết cả. Có đủ cả mọi môn như thế, mới kêu được là thể-thao. Bởi vậy, ở bên tây hay bên đông cũng

thế, nước nào cứ người trong xứ mình đi dự cuộc *Jeux Olympiques*, đã có người đi đá banh tròn, đánh to-nít, lội với người biết nhảy, biết bơi v... v... đi nữa. Trong cuộc chơi đó, dân ta cũng được dự.

Thật ngộ đại coi, thể-thao ở nước ta có những gì ?

Nay người ta mới mình đi dự Thể-thao Đại-hội, thì ngoài Chìm, Giao và một vài đôi chiến-tướng đá banh ra, mình còn cứ được những người tài-nghề gì đi ? Hãy khoan, chưa nói gì tới chuyện ăn thua, mà thua đã là phần nam-chác, nhưng mình chỉ cần được mấy người ôm trái banh, cầm cái vợt đi mà thôi, chớ không có ai biết chày, biết nhảy, biết vật lộn, biết đánh quờn, thì chỉ cho khỏi mấy nước kia sẽ cười rằng: « A, thể-thao của mấy chú Việt-Nam có vậy mà thôi sao ? »

Thật là một điều thua sút lớn !

Muốn chữa điều thiếu-kem thua sút đó, ta phải lo mở ra trường thể-dục mời dạy.

Đông-báo ta ở Hanoi, đã có trường đó lâu rồi. Pheo này có đi dự Đông-phương Thể-thao Đại-hội, chắc có thể đem năm ba môn ra phô-trương với người ta. Dem chương đi đánh nước người, chẳng kêu cũng dăm ba hồi lấy danh. Còn ở Nam-kỳ ta, vốn có tiếng là mộ thể-thao, mà chưa có một trường thể-dục lập ra, thật là một sự lạ. Hình như cái nghĩa thể-thao ở Saigon và Lạc-tĩnh ta, chỉ có trái banh tròn là hết. Hồi đá banh, tên này hiệu kia, có tới cả trăm; ngoài ra sao chẳng thấy cái gì khác ?

Phải có trường thể-dục mở ra, để luyện lấy nhơn-tài đủ các môn chơi khác mới được.

Vấn-đề ấy, ông hội-đồng Trần-văn-Khà, hội-trưởng Tổng-cuộc Thể-thao ta, vốn là người có nhiệt-tâm về việc thể-dục, vậy xin đề ông giải-quy (1).

Kể nầu cơm tháng cho người làm cách-mạng ăn, mà cũng bị tù ?

Ngày cuối tháng Janviet mới rồi, tòa án ta ở tỉnh Ninh-bình xử vụ án cộng-sản. Trong số 18 người bị kết án, có một người đàn bà, là bà Trần-thị-Lan tức là bà Đỗ-Dĩnh, cũng bị 6 tháng tù án treo.

Tội gì ?

Bà Trần-thị-Lan làm trái bôm chẳng ? rồi truyền

đàn chàng ? trên cơ đồ chàng ? có sừng sần chàng ?
Đàn cô ! Đàn cô ! Một bà già ở nhà quê, đã 30
tuổi trên đầu, long răng bạc tóc, gần đất xa trời,
ai đâu gì lại chơi với những thứ nguy-hiểm
như thế. Bà bị ăn đày, chỉ vì bà đã nấu cơm thàng
cho hai người chánh-phạm trung vu án đã ăn
mà thôi.

Muốn giữ cuộc tri-an cho dân, cho nên bây giờ
luật-pháp nghiêm đến nỗi ai nấu cơm thàng cho
bốn lăm cách-mạng ăn, cũng bị coi là đồng lõa.
Có lẽ rồi đến những người nấu cơm thàng, cũng
phải hỏi trước những người đến ăn cơm thàng
rằng có làm cách-mạng hay không ? Sang khó khăn
thay, việc đó ở trong óc người ta, làm sao mà
biết cho nổi.

Sự thiệt là vì bà Trần-thị-Lan nấu cơm thàng
mà bị ăn, song khi tòa buộc tội, lại buộc tội bà là
chưa đồ quốc-cảm ở trong nhà. Là vì khi xét trong
rương của những người chánh-phạm, có những
sách vở, truyền đơn v.v.

Đồ, cũng vẫn là điều lạ. Người chủ nhà có phép
xét rương người đến ở nhà mình hay không ? Bên
Pháp, người đến ở phòng ngủ hay là nhà ai, thì
người chủ phòng hay chủ nhà không có phép xét
đồ người ta ; chỉ trừ ra có người của pháp-luật
mới được xét mà thôi. Bên này cũng vậy chứ,
thử thì bà Lan có phép gì xét rương những người
kia trước, mà lại buộc bà rằng chưa hay không
chưa đồ quốc-cảm.

Nếu thiệt là vì sự nấu cơm thàng mà bị ăn như
vậy, thì chúng tôi chắc sau khi nghe án ở tòa về
rồi, sao sao bà Trần-thị-Lan cũng buộc tội và
đánh mấy ông tao nhà bà :

* Các người coi về việc bếp lửa; nấu cơm chín
hay sống, nhão hay khô, là ở các người. Phải chỉ
các người biết là chúng (là chỉ về những người ăn
cơm (thật) nhà bà) có tư-tưởng cách-mạng, thì các
người làm cơm sống cơm khô đi ít bữa, tất nhiên
cũng bỏ đi, chứ khi nào ăn cơm nhà ta nữa ; như
thế thì đàn ta có bị 6 tháng tù...."

Sở mùa Xuân hãy còn.

Phụ-nữ Tân-vân sở Mùa Xuân hiện nay vẫn
còn. Các nơi bán báo là, nếu nơi nào bán đã hết
sở Mùa Xuân, xin viết thư lạy thêm.

Còn chú quý vị mua nó trong lúc này, thì
sẽ được tặng riêng một số báo Mùa Xuân.

Đàn bà được lãnh phần thưởng văn-chương



G. MARRIER

Năm 1929 mới rồi, phần thưởng đó về tay một
người đàn bà, là bà Guillemette Marrier, tác-giả
cuốn tiểu-thuyết tựa là « Lokoma ».

....Đề có mây tay

Một nữ-phi-công đã khởi hành
bay từ Tây qua Đông

Theo điện-tin ở Paris qua ngày 4 Février, thì
có một nữ-phi-công là cô Lena Bernstein đã từ
nước Pháp khởi hành bữa 30 Janvier, bay qua
phương Đông.

Cuộc bay này của cô, có bộ Hàng-không (Minis-
tère de l'Air) nước Pháp đỡ đầu cho ; mục-dịch
chỉ cốt làm quảng-cáo cho cuộc buôn bán mà thôi.
Bởi vậy cuộc bay của cô, không cần bay mau bay
gấp như bọn Costes và Reginensi ; hình như chỉ
bay chậm rãi, tới mỗi chỗ đều ghé ít ngày.

Hành-trình của cô, qua Rome, Calcutta, Bang-
kok, ghé Saigon và Hanoi ta, rồi bay qua Hương-
cảng, Phụng-thiên nước Tàu và tới Đông-kinh
nước Nhật.

Bên Pháp, hằng
năm có đặt ra giải
thưởng văn-chương,
kêu là « Giải thưởng
Văn-chương Pháp »
(Prix des Lettres Fran-
çaises) để thưởng cho
nhà văn-sĩ nào viết
được cuốn tiểu-thuyết
hay. Ai được phần
thưởng này cũng về
vang như những người
được phần thưởng của
Hàn-lâm-viện nước
Pháp (Académie
Française) hay là phần
thưởng Hàn-lâm-viện
Goncourt (Académie
Goncourt) vậy.

TRẢ LỜI CHO MỘT SỐ NGƯỜI TƯỞNG LẠM

Từ ngày Phụ-nữ Tân-vân ra đời cho tới nay,
ngoài những anh em chí em đồng-tào là số
rất đông - sẵn lòng tán-thành chín-cổ cho mục-
dịch và công việc của chúng tôi, thì cũng có một
số người chưa được mãn-nguyên, còn lấy những
lời kia tiếng nọ, phiên trách chúng tôi.

Họ trách Phụ-nữ Tân-vân đã là tờ báo cơ-quan
của dân-bà, do dân-bà xàng táp ra, vậy sao lại
không đề dân-bà làm quản-lý, dân-bà làm chủ-bút,
dân-bà làm trợ-bút ? Có bấy nhiêu đó thôi, mà
mấy tháng nay vẫn cứ nghe hoai, chúng tôi thất
lấy làm lạ. Bồn-bào chủ-nhơn đã phân giải điều
đó trong một số báo hồi đầu, nhưng mà còn có
nhiều người chưa hiểu.

Xứ như xứ ta, nền nữ-tử giáo-dục mới xây
dựng lên được một ít lâu, dân-bà con gái cũng
mới vừa hiểu sự đi học và trách-nhiệm đối với xã-
hội, mà tờ báo cho dân-bà trong nước cũng mới
có một, ấy vậy mà những kẻ kia bước rình
từ việc chủ-trương cho tới tôn-soan báo này phải
giáo hết cho dân-bà, thì thất họ không biết rằng
họ làm là đường nào !

Việc chủ-trương và biên-tập một tờ báo, có phải
là việc dễ đâu. Thật đối trong báo-giới bên ban rần
mây kia, số báo đã mấy chục tờ, báo ra đời
đã mấy chục năm nay, những người ra gánh-vác,
nhỏ-học có, tây-học có, thanh-niên có, lão-thành
có, thế mà muốn kiếm một người chủ-trương
bình-bất có tài, cũng không phải là việc dễ, huống
chỉ trong chị em ban gái hiện giờ.

Sao họ không mở mắt mà coi những báo cơ-
quan của dân-bà bên Âu Mỹ, là nơi đã có nữ-
quyền và nữ-học rộng rãi, vậy mà trong những
cơ-quan ấy cũng có nhiều đàn-ông giúp sức, và họ
chủ-trương rằng nam nữ cộng-tác với nhau đáng
xây nên tốt đẹp cho xã-hội, chứ không phải bên
này ra là làm mặt chống chọi cứu-dịch với bên kia.

Chủ-y của chúng tôi đối với công việc của xã-
hội ta ngày nay cũng vậy.

Song, có phải rằng trong tập báo này, tuyệt-
nhiên không có dân-bà chủ-trương và phát-hiện
ý-kiến đâu. Bồn-bào chủ-nhơn tuy là có nhiều việc
buôn bán và gia-chánh ràng buộc mặc lòng, nhưng

cũng thường hay tỏ ý-kiến của mình trong nhiều
bài, nhiều mục. Điều đó, chắc độc-giả cũng thấy
đư. Ngoài ra còn các bà các cô Huỳnh-Lan, Dương-
Nhật, Nguyễn-thị Ngọc-Anh, Thu-Tam v... v...
thường viết luôn luôn và vẫn lại-cáo của các ban
Phụ-nữ gửi đăng cũng không ít. Đó đều là
các chị em có thiệt ở trong cõi đời này, chứ không
phải mượn giấy can-cước của ai, theo như người
ta đã tưởng. Vậy trong Phụ-nữ Tân-vân chẳng có
dân-bà viết là gì ?

Tuy vậy, chị em chúng tôi khiêm-tốn, xin
thủ thiệt rằng có nhiều khoa-học, nhiều văn-
đề, dân-bà chúng tôi chưa bán học tới được. Là
tự-nhiên phải nhờ sự giúp đỡ của các ban chuyên-
môn bên nam-giới.

Tức như mục y-học và vệ-sinh, dân-bà chưa có
ai học thuốc, làm doctor, thì báo để chúng tôi tự
viết lấy liệu có được chăng ?

Mục pháp-luật, dân-bà chưa có ai làm quan tòa,
làm thầy kiện, vậy cho dân-bà nói chuyện pháp-
luật liệu có được chăng ?

Dân-bà bấy lâu chưa có mấy người chú ý
đến việc xã-hội, đến văn-học, đến thời-sự trong
ngoài, vậy để cho dân-bà viết về những vấn-đề
đó có được chăng ?

Sự thiệt như vậy, mà mấy kẻ ngoài cuộc, còn
chăm chỉ sao Phụ-nữ Tân-vân tại để cho dân-
ông viết ?

Tất cả chị em anh em đồng-chí chúng tôi chung
lòng hiệp sức với nhau làm tập báo này, là muốn
giúp ích cho cả đoàn-thể, cả dân-tộc, cả quốc-gia,
chứ tuyệt-nhiên không có ý đem tập báo làm cơ-
quan cho một phe nào đảng nào, cũng không có ý
mượn danh tờ báo đảng che mặt đồng-bào mà
mong làm nghị-viên hay đại-biểu gì hết !

Cái điển-dan này, vốn là của phụ-nữ gây dựng
lên, nhưng mà dân-bà ông viết hay là dân-bà
viết, chỉ cốt sao mọi bài mọi mục, có thể bổ-ích
cho xã-hội và đồng-bào, ấy đó là mục-dịch của
Phụ-nữ Tân-vân vậy.

Nói một lần chốt, xin ai là người còn làm tưởng
biết cho.

P. N. T. V.

ĐÀN BÀ ĐỜI NÀY

Đàn bà làm quan coi một cửa biển

Ta khá nhưn loại có thể sự tốt giờ, chưa hề có người đàn bà nào được làm quan giám đốc một cửa biển (Capitaine du Port), vì cái trách-nhiệm này lớn lắm, chẳng những là người phải có tài nghệ về việc đi biển, lại phải có nghị-lực, có tài giao-thiệp nữa mới được. Ngày nay có rồi.

Đây là cô Stella Gale, người Hồng-mao, mới có 21 tuổi, mà được cử làm quan giám đốc cửa biển Paignton. Cô là nhà hàng-hải có tiếng khắp hoàn-cầu, và đã được nhiều giải thưởng về những cuộc bơi thuyền của vận-quốc mở ra.



PHỤ-NỮ HƯỞNG-TRUYỀN

Cách trang-điểm không biết đến đâu là cùng

Đàn bà bên Âu-châu ngày nay lại bày ra cái "mốt" (mode) mới, là một nhuộm móng tay.

Một ấy từ dân bà Y-pha-nho bày ra trước, rồi các xứ khác thấy ngó, cũng bắt chước theo. Hệ họ tra bàn thứ áo màu nào, thì cũng nhuộm móng tay theo màu ấy. Phần nhiều thì tra nhuộm màu đỏ, là cốt để cho móng tay cũng một màu như cái môi son.

Vậy là một mốt đó. Có người suy nghĩ xa xôi rằng đàn bà mỗi ngày bày thêm ra một mốt trang-điểm, rồi ngày kia nhuộm móng tay đỏ, cũng chưa là mới, chắc sao cũng có cô mướn các nhà danh-họa vẽ sơn thủy ở trên móng tay nữa kia.

Tục nhuộm móng tay ở phụ-nữ Âu-châu ngày nay, chính là một cái tục rất cũ của phụ-nữ mình.

Tuyệt vậy, chị em ngoài Bắc ta, cứ đến mừng

năm tháng năm ta, lấy lá nhuộm móng tay cho đỏ. Lá ấy kêu là lá móng, màu nó đỏ tươi, coi đẹp lắm. Cứ ta mới người.

Cầm hun và bắt tay

Cái tục mà bên phương tây cho là văn-minh, thì bên đông cho là giả-man; ấy là tục hun nhau. Bởi vậy người Nhật học theo văn-minh Âu Mỹ, cái gì họ cũng bắt chước, chỉ chưa ra có cái tục hun mới là không. Họ nói không thiếu gì cách, dặng hay tỏ ái-tình; hun nhau chính là đem vi-trùng của người này truyền qua cho người khác.

Ngày mấy xứ chuộng cái tục hun nhau, bây giờ cũng đã biết là độc. Bởi vậy ở Hồng-mao và ở Đức, đã có những hội lập ra, mục đích là phản-đối tục hun nhau, và phản-đối luôn cả cái lệ bắt tay nữa.

Trong bài cổ-dòng, có câu như vậy:

"Sự hun nhau và sự bắt tay nhau, thật có hai cho vệ-sanh nhiều lắm. Gặp người lạ mà mình bắt tay người ta, trùng độc của người ta do đó mà truyền qua cho mình, biết đâu là chứng. Nội thân-thể người ta, bàn tay chính là một bộ-phần chứa nhiều mầm giống độc-hại hơn hết. Bởi vậy, khuyên ai chớ có hun nhau, và chớ bắt tay người lạ."

Bên Nhật, đàn bà không được bận đồ mỏng

Thành-phố Đông-Kinh nước Nhật-bổn mới ra lệnh cấm không cho đàn bà bán đồ mỏng đi ra đường, và lại cấm các nhà hàng không được bày hình-nhơn đàn bà ở tử kiến. Chủ ý của họ là cốt giữ gìn luân-lý cho công chúng. Bên Nhật, có tục cho con gái ăn bán tốt đẹp, ngồi ở tử kiến dặng chừng kiểu mẫu y-phục. Nay sở cảnh-sát ở Đông-kinh cấm cái lối rao hàng đó.

Họ nói:

"Không có lý nào đem người con gái ra bày hàng, như là con búp-bê dặng. Làm vậy chẳng những là mất phẩm-giá của người đàn bà, mà lại có khi xui giục cho người đàn ông thấy cảnh đó rồi sanh ra phạm tội."

HỜI ĐỒNG-BẢO: Trình-độ ta cao, chỉ nhờ cậy lấy ta. Chúng ta nên đem mỗi người một cục đá mà xây dựng nên hậu vận nước nhà. Cục đá ấy gọi là: Sự làm việc. — Đức kiếm-cần. — Tinh đoàn-thể.

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG.

ĐÀN-BÀ CÁC NƯỚC ĐƯỢC QUYỀN CHÍNH-TRỊ

HUYNH-LAN biên-dịch (theo số báo 37)

Đàn bà Huê-kỳ vận-dộng tham-chánh

Cuộc vận-dộng tham-chánh của đàn bà Huê-kỳ, vốn là sớm hơn hết thảy các nước trong thế-giới, mà sự kết-quả so với các nước khác cũng hơn. Bởi vậy, ai cũng khen Huê-kỳ là một địa-thành về nữ-quyền.

Việc vận-dộng nữ-quyền của đàn bà Huê-kỳ với tình-hình chánh-trị của Huê-kỳ có quan-hệ lớn với nhau lắm, nay thuật riêng từng việc như sau này:

1. — Cuộc độc-lập của Huê-kỳ và việc vận-dộng nữ quyền. — Cuộc độc-lập của nước Huê-kỳ và cuộc vận-dộng nữ quyền có dính hu với nhau rất là thân-mật. Hồi Huê-kỳ chưa được độc-lập, thì đàn bà Huê-kỳ đã chịu ảnh-hưởng của đàn bà Hồng-mao sâu xa lắm rồi, cho nên khi ấy họ đã có tư-tưởng đòi dự vào việc chánh-trị.

Trong lúc Huê-kỳ cách-mạng, đánh đuổi người Hồng-mao để dựng cờ độc-lập, từ năm 1774 cho tới 1783, thì đàn bà con gái cũng đem thân đào-thoại liều yếu ra chung phần vào việc chiến-tranh; cũng bọn đàn ông ra chịu tên đạn ở chốn sa-trường, cũng chịu hoạn nan, cũng chịu đắng cay, vì đó mà có nhiều người đàn bà, tan xương nát thịt, đổ máu rơi đầu về việc độc-lập.

Sau khi công việc độc-lập hoàn-thành rồi, thì nhơn-dân Huê-kỳ mở hội-nghị tại Philadelphie, dặng lập Hiến-pháp (Constitution). Hồi đó là năm 1787, đàn bà cũng đòi quyền tuyên-cử. Kết-quả lúc ấy, trong 13 châu, thì đã có 9 châu, đàn bà được quyền bầu hội-đồng thành-phố. Ấy tức là bước thành-công trước hết của nữ-quyền Huê-kỳ. Song vì 4 ông bản Hiến-pháp khi ấy chưa có định rõ ràng, cho nên tuy là đàn bà có quyền tuyên-cử hội-đồng thành-phố, nhưng cũng là nơi có nơi không, chớ chưa phải đều đã được quyền chánh-thức cả.

2. — Cuộc vận-dộng tha nô-lệ và phong-trào nữ-quyền. Hồi trước, bên Mỹ-châu còn có cái tục giả-man là tục nuôi nô-lệ, người nào đã bị mua làm nô-lệ rồi, thì không khác gì con vật của chủ vậy. Từ năm 1830 đến năm 1840, trong mười năm ấy, bên Huê-kỳ vận-dộng việc tha nô-lệ. Cuộc

vận-dộng này, chính thì là cho đàn bà có cái cơ-hội để đòi nữ-quyền rất là hàng-hải. Như vì năm 1830, W. L. Garrison hô-hào việc thả nô-lệ, mới xương lập lên hội "Nô lệ Phi-chi" (Anti-Slavery Society). Địa-vị của đàn bà Huê-kỳ thuở ấy cũng gần giống như địa-vị của bọn nô-lệ, nghĩa là đều không có quyền tự-do bình-dẳng gì hết. Bọn đàn bà có tri-thức, do cơ-hội ấy nung nấu, mới rủ nhau lập ra đoàn-thể đàn bà; một mặt để tán-thành cho hội "Nô lệ Phi-chi", đòi giải-phóng cho bọn nô-lệ; một mặt để mưu sự lợi ích cho bản-thân mình, tức là đòi giải-phóng cho đàn bà.

Tới năm 1840, các nước nhóm hội-nghị tại Luân-thành Luân-đôn nước Hồng-mao, bàn định việc giải-phóng nô-lệ khắp cả hoàn-cầu. Đàn bà nước Huê-kỳ, có hai người là Moitt và Stanton, được cử ra làm đại-biểu cho Huê-kỳ đi dự hội-nghị. Tới kỳ, hai bà này đến hội, không hề hội-nghị nói rằng đàn bà không có tư-cách làm đại-biểu, bên đem đề qua ghế những người đi coi. Hai bà ấy tức mình lắm, lúc trở về nước rồi, hết sức hô-hào nữ-quyền, bàn nhau rằng nếu đàn bà không kết đoàn-thể, và không vận-dộng cho hàng-hải thì không được.

Chứng đó, họ mới lập ra hội Phụ-nữ Quyền-ợi (Women's Rights Convention). Năm 1848, họ nhóm đại-hội với nhau, soạn ra tập yêu-cầu nữ-quyền, đệ lên Quốc-dân Nghị-viện, được nghị-viện tán-thành cho.

3. — Cuộc vận-dộng nữ-quyền động thành-công. Từ lúc đó về sau, cuộc vận-dộng tham-chánh của đàn bà Huê-kỳ mỗi ngày một mạnh-bao hàng-hải. Chẳng những là đàn bà xúm nhau lại đòi quyền-ợi cho mình mà thôi, cho tới các phái trong nước, như lao-dộng và học-sanh cũng hưởng-ứng về việc vận-dộng này, giúp đỡ cho cuộc phụ-nữ tham-chánh nhiều lắm.

Ngày 26 tháng 8 năm 1820, chánh-phủ Huê-kỳ mới sửa lại Hiến-pháp cho đàn bà cũng có quyền bỏ thăm và quyền ứng-cử ngang như đàn ông. Đó là việc vận-dộng tham-chánh của đàn bà Huê-kỳ được hoàn-toàn thành-công vậy.

Tuy thế, ta chưa nên tưởng rằng từ năm 1920, thi đàn ba Húc-ký mới có quyền chánh-tri đàn Húc từ năm 1961 kia, nhưng mà khi ấy đàn ba mới có quyền bổ thêm ở từng ba-phương, từng châu-quan mà thôi, và lại mới có quyền bổ thêm, cho chưa có quyền ra ứng cử. Nào lại hồ-háo vận động bầu, nên chỉ từ năm 1920 cho tới ngày nay, thi đàn ba Húc-ký mới thiết là có quyền tuyển-cử khắp nước, lại có quyền ra ứng-cử làm hội-đồng thành-phủ và ra ứng-cử làm nghị-viên, (député) nữa.

(Còn nữa)

Huỳnh-Lan biên-dịch

Cho được chân-hưng nghề âm-nhạc nước nhà

Bà cao về việc lập hội Nam-kỳ âm-nhạc

Bà trước chúng tôi đã có lời bá-cáo về việc lập hội Nam kỳ âm-nhạc, yêu cầu cho được chân-hưng nghề âm-nhạc nước nhà.

Nay chúng tôi lại xem giải rõ, vì làm sao mà chúng tôi lại dám bao-gar hồ-háo tổ-chức một hội to-tát đến thế. Chúng tôi chẳng phải dám tự xưng rằng chúng tôi ư tài mà chân-hưng cái nghề âm-ha khắp cả Nam-kỳ; nhưng chúng tôi thấy cái nghề âm-nhạc nước nhà càng ngày càng thụt lùi mà chẳng một ai quan-tâm đến, nên chỉ buộc chúng tôi phải đề-xướng, no g nhớ nơi qui ông danh-sư trong Lục-châu dự vào, thì mới có thể thành lập được hội Nam-kỳ âm-nhạc.

Chúng tôi nói cái nghề âm-nhạc nước nhà càng ngày càng thụt lùi đây, thì chẳng có ai chi e ngại, là vì sự lữ-quá quý, tai nghe mà thấy rõ ràng, song chúng tôi cũng nên lấy một vài bài dơn đem ra đây làm ví dụ, coi có xin chân-hưng lại cái nghề âm-nhạc của chúng ta cho đúng đắn không?

Chúng ta đây, như kẻ ở Ba-liêu, người ở Vinh-long hay là Saigon, dầu tỉnh nào cũng là Nam-kỳ, vậy sao kẻ dơn điệu này, người lại dơn thể khác, không đồng đều với nhau? Chúng tôi đã có thấy một ông ở Saigon hóa bài «xàng-xê» với một ông ở Vinhlong, trong lúc ấy chúng tôi tưởng tượng chẳng khác bầy chim về rừng, từ đầu bài

chỉ cuối, chẳng có một câu nào hợp với nhau cả, nếu không nói trước thì chẳng một ai nhận dợg là dơn bài chỉ; vậy thì gọi sao là hòa vận? Còn một điều quái lạ hơn nữa là làm bầy ông thừa hưởng muốn dơn chơi, trước khi dơn đến bài «Xuân Nữ» lại phải hỏi Xuân-Nữ Saigon hay là Ba-liêu. Nếu kẻ biết điệu Saigon, người hiểu điệu Ba-liêu thì cũng chẳng có thể nào hòa vận với nhau được.

Âm-nhạc Nam-kỳ ta do rơi dẫu mà càng ngày càng tệ lắm vậy? Có phải là do rơi chúng ta có cái tánh tốt-đỗ chẳng? Đã chẳng biết ai điệu, lại còn hay sanh sửa, kẻ ham chiều lẫn-nhau gọi rằng nhanh, người thì chối ngược gọi rằng già-dậu, cứng-cỏi; còn người khác lại lấy bài này xáo với bài nọ cho ra một bài riêng của mình, để «ôn» trả người lạ, gọi là bài dơn «chiến». Ấy là hay lắm rồi!!

Ngoài những chuyện chúng tôi nói trên đây thì còn chẳng thiếu chi cái thói tệ nữa, song chẳng có thể nói hết được, duy cần phải nói thêm cái tình tệ của nghề học lóm; chẳng cần học của ai cả, cứ nghe ca rồi dơn «cọp» theo cho ăn rập, nhíp nhàng không kể đến, trường canh chẳng thêm màng, đã vậy lại còn truyền bá cho nhau, làm cho cái mối tệ càng ngày càng sanh sản thêm chẳng dứt; cũng bởi đó mà làm cho âm-nhạc nước nhà phải mất căn mất điệu.

Nay muốn trừ khử mấy cái thói tệ nói trên đây, mà chân-hưng âm-nhạc Nam-kỳ ta cho trở nên thanh-tẩy hơn nữa thì cần phải có một cái hội, hợp cả qui ông danh-sư Nam-kỳ lại để xem xét, sửa đổi mỗi bài, chẳng luận là điệu nào, bài nào; không đúng thì bỏ tuyệt, bản nào hay, đáng trong hội công-nhận thì sẽ in ra thành sách, người Nam-kỳ ta phải do theo đó mà dơn cho đúng đắn, chừng ấy mới có thể nhận là âm-nhạc Nam-kỳ.

Thiết-tưởng Nam-kỳ ta chẳng thiếu chi ông thiện nghệ về âm-nhạc, chẳng những dơn theo lối cũ mà thôi, có thể bày thêm nhiều bài mới mẻ, kim-thời là khác. Nếu ai nấy đem hết công-lâm mà cộng-sự với chúng tôi thì lo chi hội Nam-kỳ âm-nhạc của chúng ta không sớm thành, mà lại không ưỡn cái tài hay, một mai khỏi lo chôn lấp cái công phu rèn tập.

Phạm-văn-Ngọ

No 38, rue Amiral Courbet -:- SAIGON.

CƯỚI VỢ GIÀU...

Vân-dé ày, có một người phá cái tư-tưởng cũ mà đặt tư-tưởng mới vào

Thuở nay, trong xã-hội ta, những người kiến-thức, thường chê cười mấy nhà thiếu-niên cấp sách đi học, đầu là học trong nước hay là học ở ngoài, khi thành tài rồi, chỉ có mục-dịch là lấy vợ giàu. Người ta chê cười là vì những nhà thanh-niên tân-học ham lấy vợ giàu, hình như chỉ trong có học làm tiền nhiều, nhà cao cửa rộng, ăn của la, ngồi xe hơi v.v.v... toàn là cần những điều yên ổn sung sướng riêng cho mình, chứ trông sự lấy vợ giàu đó, không có ý-nghĩa gì cao hơn, mục-dịch gì khác hơn nữa.

Công-phu học-hành, mà rút lại hy-vọng trong đời người chỉ có bấy nhiêu, thì sự cưới vợ giàu đáng chê đáng cười là phải.

Song, có người cũng một hy-vọng đó, nhưng mà họ có mục-dịch khác thì sao?

Bức thư mà bôn-báo trích đăng dưới đây, là của một vị du-học-sanh ở Pháp gửi về cho bạn, ông bạn ấy gọi cho bôn-báo đăng. Tuy là bức thư riêng, nhưng mà là bàn việc chung. Vị học-sanh kia khuyên bạn rằng nên lấy vợ giàu; lấy vợ giàu được lấy tiền ấy mà làm việc, giúp ích cho xã-hội. Nói tóm lại, chủ-kiến của người xưng ra cái tư-tưởng mới đó, là hy-sanh cả gia-đình và ái-tình đi, chỉ cốt một mục giúp ích cho xã-hội thôi.

Bức thư ấy đây, xin các bạn thanh-niên đọc coi và tự suy-nghĩ lấy.

Paris, le 24 Novembre 1929

« Bên này, tao buồn và rầu quá. Tin tức gì bên nhà không thấy; nhà có lẽ đã từ tao rồi, vì tao bỏ cái chức Đốc-công mà đi học nữa. Tao đợi coi chừng một tháng nữa, nếu vắng bặt tin tức ở nhà, thì tao phải đi làm dặng nuôi lấy lỗ miệng. »

« Còn phần mấy thì rằng mà làm ăn, đừng buồn, làm trai bốn biển là nhà, non sông là sự nghiệp; hãy để trí về nước nhà một chút, chờ lấy cái bằng cấp Cao-dẳng kia làm trọng. Chúng ta còn nhiều nghĩa-vu lớn lao hơn nữa, nên cần đề ý đến lắm. »

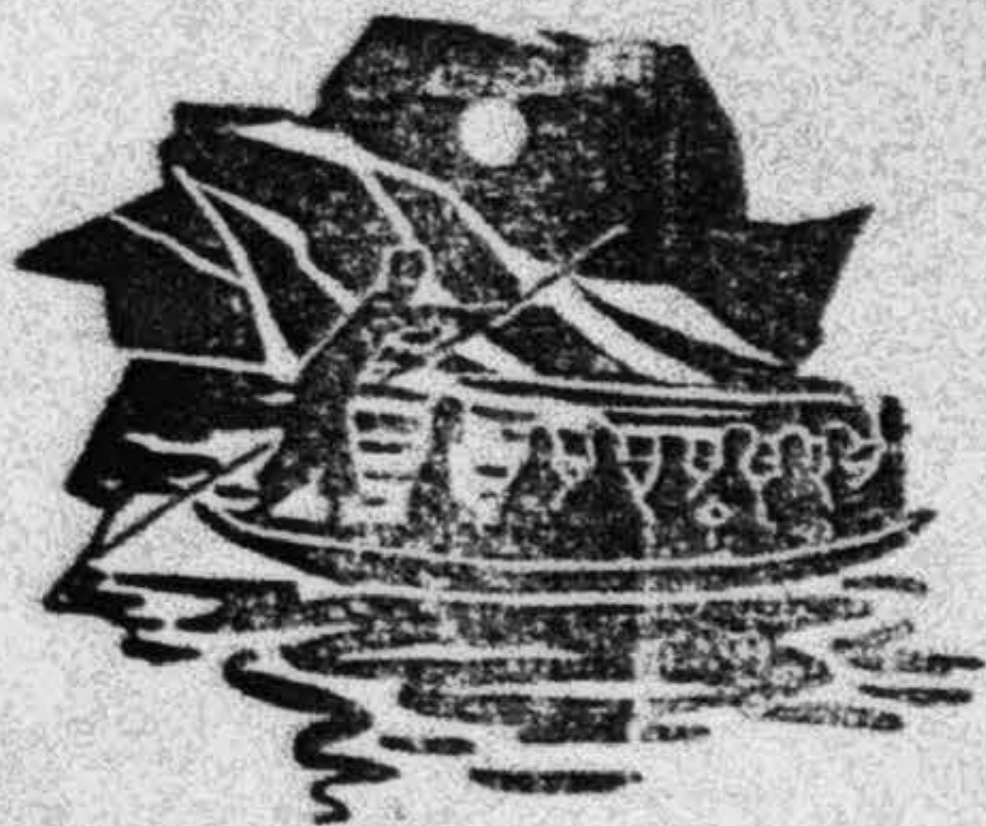
« Tao biết mấy không trọng cái chức « ông », nên chỉ tao mới gửi thư cho mày, khuyên mày rằng kiếm thế qua đây, kéo dể hồ cái buổi xuân xanh của mày đi thi uống lắm. »

« Mày nên rằng cưới vợ giàu. (Tao nói đây là nói thật tình). Cưới vợ giàu không phải là xấu. Tao

biết mấy lần nay cũng như tao, nghĩa là mong một cô đáng một người vợ hiền, nghĩa là không cần, xấu tốt cũng mặc, miễn là đáng một người vợ biết thảo kính mẹ cha, biết chiều chuộng chồng. Chúng ta vẫn trông cho được một cái gia-đình êm ấm, đầm thắm, một cái gia-đình trong sạch, ngoan em, là một nơi cực lạc ở trên thế giới này, là cái mục-dịch của chúng ta. » Con gái nhà giàu phần nhiều hay hư hỏng, ai dặt gì mà sanh dục-vai bôn đó. Đó là câu của anh em mình thường coi với nhau. Nay tao nghĩ lại, cái tánh tình của chúng ta tuy là tốt thật, nhưng xét cho kỹ ra thì mình vì là quá. Lo cho mình mà thôi! mặc xã-hội! »

« Mày đừng có ty lêm việc nào trên, phải kiếm vợ cho giàu dặng lấy tiền dặng làm việc có ích cho xã-hội đồng-bào, cho đỡ của đó cho thàng công-từ bớt nó sai pha thì uống lắm. Như vậy, thì cần phải kiếm vợ giàu, dùng lấy tiền ấy quai dặng học thêm, sau về làm việc có ích cho xã-hội. Đáo óc mấy như vậy mà không đòi mai thêm thì uống lắm. »

« Nên cưới vợ giàu, nếu mà gặp một người vợ đức hạnh thì mày được một tay giúp sức dặng »



BÁO PHỤ-NỮ SỐ TỚI.
SẼ ĐĂNG TIỂU-THUYẾT MỚI.
ẤY LÀ « MÀNH TRĂNG THU. »
HAY BIẾT SAO MÀ NÓI!!!

làm việc nghĩa.

« Nếu rùi gặp vợ « vô giáo-dục » thì mấy chừ chia khổ riêng về mặt gia-đình, mà mấy ai có thể giúp ích được cho xã-hội.

« Bởi vậy nên tao khuyên mấy đừng ti hêm vào nhò, đừng so mang tiếng hăm vợ gian, đem « chừ » của mấy bạn phứt cho mấy người giàu đang lấy tiền do mà giúp ích cho xã-hội.

« Dầu ọc của mấy nên dôi mai thêm nữa, không thì uổng lắm.

..... Bây qua đây, mấy có chỗ ở, có cơm ăn, thì học được, đừng lo. Ràng kiếm thể mà qua đây, mấy học gì cũng được, thì ràng học cho nhiều, mà càng học nhiều chừng nào thì càng tốt. Con tiếng Annam mấy đã khá, cũng nên học thêm, rồi sau làm sách, đem cái tư-tưởng mới mà thức tỉnh đồng-bao mình.

« Nếu mấy cưới, đang vợ thiệt gian thì qua đây học nghề hay là học buôn bán chỉ cho lớn, đừng tranh giành với khách ngoại-bang, đừng kiếm tiền cho nhiều, sau này sẽ có chỗ dùng, vì không tiền thì khó mà làm gì cho được.

« Ràng đi! Ràng kiếm thể mà qua đây ».

T. V. S.

Nhơn tài nước mình.

Một người Annam được phần thưởng của Y-học Hàn-lâm-viện.

Đừng có nói rằng nước mình không có hơn-tài; miễn là xã-hội biết đào-tạo và khuyến-khích, thì làm gì không có hơn-tài sanh ra.

Nếu trong những anh em du-học-sanh ta ở nước Pháp, đến dôi có người đậu tú-tài mà dốt, thì cũng có người thông-minh tuần-tử, ngang vai bằng sức với người ta.

Mới rồi, được tin ông đốc-tờ Nguyễn-văn-Luyện đã được Hàn-lâm-viện Y-học (Académie de Médecine) phát phần thư ông cho, và ngợi khen là người học giỏi lắm. Phần thưởng ấy chia hai, một nửa về phần người tây và một người nữa về phần ông tẩn-sĩ Nguyễn-văn-Luyện.

Không biết vì sự nghiên-cứu gì mà ông Luyện được phần thưởng đó, bởi không thấy tin nào nó rõ, nhưng mà được Y-học Hàn-lâm-viện phát thưởng và ngợi khen, thì tất nhiên là người xứng đáng và là sự về vang lắm.

Hơn một ngàn cu-li cao-xu khởi loạn ở Phu-Riêng

Chánh-phủ phải cho binh lính tới đàn áp.

Không biết vườn cao-xu của hãng Michelin ở Phu-Riêng (Biên-hòa) là một nơi đẹp-nghệch hay là thiên-đường, mà dân-phu ở đó hay bạo-động luôn luôn.

Ài cũng còn nhớ hồi năm 1928, ở đó xảy ra việc cu-li giết một người cấp-tăng tây tên là Monteil. Kết-quả người thủ-xướng lên việc ấy là Ty bị chém. Bây giờ lại tới việc này nữa.

Song việc năm 1928, là việc nhỏ, chỉ có mấy chục người đồng mưu mà thôi, việc ngày nay hình như việc lớn, vì tới 1.300 dân-phu nổi loạn.

Vườn cao-xu Phu-Riêng rộng lắm, cho nên phải chia ra từng làng. Ngày thứ hai tuần trước (3 Février) trong làng số 9, có một người cu-li (người Bắc) chết. Không biết vì sao người ấy chết; chỉ biết chiều bữa đó, hết thầy cu-li người Bắc đều nghỉ việc để chôn-cất người đồng-hương bạc phận đó. Nhưng các đốc-công tây bắt họ phải đi làm; họ nhứt định không đi, vậy là cu-li ở hai làng, số 3 và số 9, hết thầy là 1.300 người, toàn đồng-bào Bắc-kỳ cả, nổi lên làm loạn.

Ông chánh sở Cao-xu phi-bảo ngay cho đồn cảnh-sát ở Phu-Riêng hay. Đồn đem lính lại. Dân-phu biết có lính kéo tới, vừa hò vừa reo, bỏ vảy cả lính lại. Viên đội lính cảnh-sát khôn ngoan, truyền lệnh cho lính không được bắn. Song có hai người lính, trong lúc xô xát phải bị thương, và dân lại giết một khẩu súng của lính nữa.

Nói ngày thứ ba, bọn xướng-loan đều thủ-thế ở trong làng của mình, mà coi họ quyết-liệt hăng hái lắm. Họ làm như việc giao-chiến thiệt, có phái đại-biên đi yêu cầu với ông chánh coi sở Cao-xu đó, ba điều:

- 1— Đuổi hết những người đốc-công tây ra ngoài;
- 2— Mỗi ngày, cu-li chỉ làm 8 giờ đồng-hồ;
- 3— Lúc ở nhà ra vườn làm việc, hãng phải chở cu-li đi bằng xe hơi.

Ngoài ba điều đó ra lại còn nhiều điều khác nữa. Một mặt hãng phải đem những người đốc-công tây ở chỗ dân xướng loạn đó ra nơi khác, vì bọn xướng loạn nhứt định dùng vũ lực để đuổi mấy người tây; một mặt sở cảnh-sát Phu-Riêng phải đánh giầy thép về Biên-hòa xin lính.

Ông chủ tỉnh Biên-hòa là Marty cho ngay 50 lính đi Phu-Riêng, còn ông Phó-tham-biện Vilmont thì tức tốc đi Saigon báo chỗ quan Thống-đốc

hay tin và xin lính cứu-viện thêm. Saigon có phái một đội lính phao-thu kéo đi Phu-Riêng sang sớm ngày thứ tư, để giữ gìn trật-tự. Rồi 5 giờ sáng bữa thứ năm, quan Thống-đốc Krauthheimer cũng theo hành đi Phu-Riêng tra xét tình-hình.

Bên lính tam-thành, cho nên bên dân-phu cũng làm thành, thành ra không đến đâu xảy ra việc đó nữa.

Đến hôm 6 Février, thì có 100 người cu-li bị bắt giải Biên-hòa, tình nghi là bọn thủ-xướng. Có 800 cu-li ở làng số 9 bỏ làng nơi đi vào rừng. Nhưng sự trốn đó chỉ là tạm thời mà thôi, vì vào rừng mà tuyệt lương-thực, thì sao cũng phải mò ra.

Nói tóm lại, việc xướng loạn này xảy ra ở hai làng cu-li trong Phu-Riêng là làng số 9, số 3, và số 2. Hiện nay tình-thế vẫn bình yên, nhưng cu-li còn đình công, chớ không chịu làm việc. Họ đòi hãng phải cho họ trở về Bắc; có lẽ hãng phải nghe.

Sở mật-thăm lên Phu-Riêng để xét việc này, coi ai là thủ-phạm; nghe dân đã bắt được một người làm điều-đường (infirmier), xưa nay những người tây trong vườn vẫn tin cậy, thế mà không để người ấy cõ-dộng cách-mang giấu giấu. Khi bị xét trong túi (vật?) có bắt được truyền-dơn công-sản. Vì vậy, cho nên chánh-phủ ngờ rằng việc ấy có nguyên-nhơn công-sản ở trong.

Chắc việc bối rối này sẽ điều-định yên ổn và công việc lại làm như thường, song có những người gọi là thủ-xướng kia, chỉ cho khởi cục xướng tù tội.

Người xưa nói: Ai đi đường mà chưa đến Kinh-dô, thì chưa phải là người biết đi.

Người nay nói: Ai đọc tiểu-thuyết mà không đọc «MÀNH TRĂNG THU» thì chưa phải là người biết đọc tiểu thuyết.

Ai là bảo-chế sư?

(Pharmacien de 1^{re} classe)

Có nhà tư hôn muốn hiệp với một vị bảo-chế-sư Annam đóng lập một nhà thuốc Tây tại thành-phố Saigon.

Trong bạn Đồng-bang vị nào học bèn Pháp đã có bằng cấp bảo-chế nhứt hạng mà muốn định ng lập tại Saigon xin mời đến bảo-quản Phụ-nữ Tân-văn dựng bản tính.

Ban-bà và đàn ông, ai hay nằm mộng hơn?

Trong khi nằm ngủ, ai hay đàn ông, thường nằm mộng hơn?

Có một nhà bác học, người nước Anh đã nghiên-cứu về vấn đề ấy kỹ lắm.

Ông nói rằng đàn-bà nằm ngủ, mà mộng hơn là đàn-ông.

Theo như điều ông đã xét ra, thì trong 100 người đàn ông chỉ có 27 người là hay mộng, còn trong 100 đàn-bà thì tới 43 người hay « ông ».

Sau đó, nhà bác học ấy lại nghiên-cứu ra rằng 14% đàn-ông ít có nằm mộng, và 9%, thì lại không biết mộng là gì?

Tế ra vấn đề nằm mộng, ấy giờ người ta cũng chứng tỏ ra đàn-bà hơn đàn-ông.

Mà mộng là gì?

Ta thường coi ban ngày mình làm việc hoặc mệt, và tưởng tượng điều gì, thì tối nằm ngủ, hoặc mơ mộng thấy điều đó. Nếu hỏi các nhà thần-linh học (les spirités) thì họ nói: Trong khi người ta ngủ, thì linh-hồn xuất ở thân thể ra mà đi ngao du ở trời, thế giới vô-lên, đi tham-cảnh này cảnh kia, hay là gặp gỡ chuyện trò với các linh-ồn khác. Bởi vậy, có khi ta ngủ, mà nằm mộng thấy mình gặp một bạn p. tương xa, hay là mộng đi chơi ở một danh-sơn thắng-địa, mà xưa nay mình chưa đến tới bao giờ. Đó chính là linh-hồn của mình đi vậy. Tr. v. Khi linh-hồn xuất thân thể ra mà đi, đầu đi xa đến đâu mất lòng, chỉ tay và chân có thể giầy vô-lên h nổi linh hồn vào thân thể, làm như là giầy điệt. Tổng lại; bởi vậy, mới có mộng.

NHƠN ĐỢI NAM MỘC, CHÚNG TÔI XIN CHỈU XÍ
HÀNH-PHÚC CHO ĐỒNG-BÀO, SỰ HÀNH-THIỆT XÁ
CHÚNG TÔI BỊ TƯỜNG CHỨC CHO ĐỒNG-BÀO XÁ
CHÚNG TÔI CHỈ XIN CHO ĐỒNG-BÀO BỊT TƯỜNG
NƠI Ở TRONG SỰ TƯỜNG XÁ LONG AN CHỈU XÍ
CỦA ĐỒNG-BÀO XÁ XÁ.

HỘI NGƯỜI ANNAM, ĐỒNG QUẢ NAM MỘC, CHỈ
NGAI NÊN ĐỒNG-XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ
ĐAM HỒ-KHÚT XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ
QUÊ-HƯƠNG XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ XÁ

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG
VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Xuân mới chuyện xưa

Gặp xuân, nói chuyện thơ

Xuân đi, xuân lại bao lần.

Cảnh xuân còn mới, thơ xuân còn nhiều!

Cái này là câu của tôi đã hơn mười năm nay. Thiet vậy, trước kia, mỗi lần gặp xuân, tôi lại có thơ xuân. Nhưng đã bấy, tám năm trời nay, tôi chán nản nghề thơ, tự cho là nghề vô ích. Chẳng những ngày thường không thơ, mà đến cả ngày xuân: một câu vịnh cảnh, một bài mừng xuân, cũng tuyệt nhiên không có! Thơ xuân, mình đã không có, mà đến thơ xuân của đời, mình cũng không từng ngó qua!

Nhơn tam được lúc nhàn, ngồi mà nghĩ kỹ lại, thì sự chơi thơ cũng không phải là không có thú! Gặp lúc xuân sang, đem thơ xuân đọc, tưởng cũng chẳng khác gì như ngắm nhanh thủy-tiên, nhìn bóng ki-tô-cue, đều là những cách vui chơi thanh nhàn trong buổi thơ-nhan! Vậy thì mua vui ngày xuân, thơ xuân tưởng cũng nên có.

Muốn có thơ xuân tặng bạn láng thơ, song nghề thơ lâu nay đã nản, không lẽ ngày nay mình lại hân hân! Ấu là xin lục ít bài tôi đã làm ra trong những xuân trước, họa may cũng góp vào món thơ xuân được chăng?

Nhớ một năm xưa, tôi từ giả một nơi miền biển về ăn tết ở Hanoi. Bấy giờ qua dịp tây-chay hàng Tàu được ít lâu, thấy người mình lại chuộng mua hàng Tàu hơn trước. Có cô thiếu-nữ đòi một ăn mặc: quần bit khăn nhung, cổ quần Fouard, bắt đầu từ nà nã. Khắp các đường trong phố, những khách chơi xuân qua lại, ngựa xe suốt ngày rộn-rìp. Nhơn ngắm cảnh tết như vậy mà có mấy bài thơ sau đây:

I

Xuân trước vui chơi mặt hải-hồ,
Xuân này về ngắm cảnh danh-dô.
Có hoa khác cũ, lâu-dại mới
Thơ Hóa thua người cách diêm-tô.

II

Một vẻ xuân-quang khắp cõi trần,
Núi Nùng sông Nhị ngắm càng xuân.
Khách về chốn cũ, vừa xuân mới,
Chúc tết mừng xuân, toàn cổ-phần.

III

Giấy mả, vàng hoa, bảy n, òn-ngang,
Thủy-tiên từng châu n, ại-ngáo hương.
Năm nay, chuyện tây-chay đầu mất?
Pháo lại lừng vang khắp phố phường!

IV

Bạn gái chơi xuân kéo chặt đường,
Biết bao kẻ lịch với người sang.
Khẩu nhung thắm, lại khăn quàng cổ,
Khước các ngày nay cũng cải-lương!

V

Xe ngựa chơi xuân rộn suốt ngày,
Để thường « Sang » nữa lại tàu bay!
Mỗi năm xuân nới dới thêm mới,
Càng mới, càng thêm lắm sự hay!

Qua một năm sau, tôi lại ăn tết ở Hanoi. Cảnh tết bấy giờ cũng y như năm trước, người mình cũng chẳng có gì là thay cũ đổi mới, mà cách chơi xuân x-xỉ có phần lại gấp mấy những năm xưa! Ngày xuân ở chốn thị thành mà cũng chẳng có chi là thú, lại đến thơ xuân mà thôi vậy:

I

Tiếng pháo bốn bề nghe đã vang,
Giục người vui gặp tết xuân sang.
Treo tranh, sửa tiệc, bày hoa giả,
Cải tết năm nay, tục vẫn thường!

II

Hân có xuân sang cảnh mới lần,
Thấy xuân ta cũng tạm mừng xuân.
Nhơn-gian chơi tết, chơi gì mặc!
Ta chỉ chơi bằng một bụng vẩn!

Trong những ngày xuân, còn có nhiều hài vịnh cảnh, song vì lâu nay xếp bỏ, nên thất lạc hầu hết, còn nhớ có một bài đặt lối « Thi ca liên-hành » mà vịnh cảnh xuân như sau đây:

Vườn cũ trăm hoa đã nở lần,
Cảnh mừng quen mặt chủ đông quân.
Non xanh một dãy xanh xanh ngắt,
Cũng ra màu nhuộm vẽ xuân!

Cảnh xuân tươi tốt trăm phần,
Gió xuân đưa lại, bụi trần sạch không.
Vui xuân ai cũng một lòng,
Biết xuân đã dễ ai cùng với ai!

TRỊNH-DINH-RU.



Nền chuộng đồ nội hóa

(Vọng-cô-hoai-lang-khác)

Mấy lời cùng chị em đất Bắc,
Nhấn nhẹ với bạn miền Nam:
Lâu nay Tô-quốc tiêu tàn,
Người con Lạc, kẻ lại châu Hồng.
Chung lưng kết giải tám-dồng,
Dầu đã chấp chững, vô lần cũng trơn.
Trên đường văn-minh thua kém,
Bởi Kinh-tế mình phải bước gian-nan.
Cùng nhau nung gan quyết-liệt,
Tiêu lấy hàng nội-hóa mới ngoan.
Mình với mình nên giúp kỹ-nghệ mình, ấy mới
lẽ công-bình,
Công-thương rầy thiếu kẻ kinh-dinh,
Giận con một nhà lại lắm kẻ trở-trình, tương
lại giảng ra vô tình,
Chuộng của người mà chê của ta thiếu tình.
Gắng kết chặt lấy giây thề-đoàn,
Sao nỡ gành vàng đem đồ sông Ngô?
Giúp lương cho đảm ở nhờ,
Vơ-vét đầy rồi chê ta trẻ thơ.

Mlle Bạch-Ngọc (Huế).

Tự thuật

Dầu to nợ nặng, chị em ơi!
Tuổi, đã hai mươi bốn tuổi rồi.
Nghĩ đến con nhà, thêm hồ-thẹn,
Cầu làm dân nước, lại lòi-thối.
Ra tuồng mùa nhầy còn e mặt,
Tè lưỡi chua cay đã đủ mùi.
Thoáng giữa trần-ai thân bấy thừơc,
Đâu là quần-tử chi văn lối?

Khóc bạn

Tin đau như sét đánh ngang tai,
Duyên phận sao mà mỏng bấy ai!
Tháng trước thơ về rằng sắp khỏi,
Hôm qua diên lại thấy xong đời.

Đương-trần* gọi gố* không đi nữa.
Côi Phạt vui chi với buren* cưa.
Oí, nghĩ sống lâu thì khổ lắm.
Dầu trăm năm cũng thế mà thôi!

BẮT-CÔNG.

Điều Trương Gia-Mô tiên-sanh

Trương Gia-Mô tiên-sanh là một nhà chú-si, hồi cuối năm ngoái, treo lên núi Sam ở Châu-đốc, gần mình ruộng mà tự vắn. Tin này, trong số báo 35 đã nói rồi.

Trương Cúc-Nông ôi! Hồi ban liên!
Nay đã dưng ruồi xóm Đạo-nguyên.
Bấy lâu yêu nước lòng càng hân,
Phạt chốc về non xác đã yên.
Thương kẻ còn mê vòng trục lợi,
Khen anh khéo lãnh cuộc tranh quyền.
Diêm-dinh ép uống xin đừng chịu,
Lâm chức Văn-lang thế Tử-Huyền.

NGUYỄN-VIỆT-KIỆC khốc bài.

Trò đời

Tao hóa gậy chỉ nổi bất bình?
Khiến ai ngao-ngán lúc tàn canh.
Mắt mờ thế-sự quân cầu lợi,
Tai điếc nhân-tình lũ hám danh.
Đưa đỡ gập thời nên cả tiếng,
Người hay lỗ bước chịu làm thính.
Trò đời càng ngẫm càng thêm chán,
Biết ngộ cùng ai mới thất-tình?

Tình xưa

(Lược dịch bài « Souvenir » của Rimbaud)

Bông quế nở trên nhánh đương nhụy,
Màu thắm tươi thanh qui ưa nhìn.
Sắc này con Tao đánh ghen,
Vừng đông nhỏ lệ thiên-nhiên tươi đầy.

Lá thanh-tào, lẳng lại tình-ai,
Nức hương thơm cây cối vườn hoa.
Tiếc thay! nắng giãi mưa sa,
Lần lần rụng lá, tàn hoa, gãy nhánh.

Nhà thiên nữ, sắc đành đôi một,
Vợ ghen đông vắng gót yếu anh.
Kính hồng-nhân, có mong mệnh;
Nàng cũng xuân, tim đã gãy mòn hương.
Đôi vành mắt, hai hàng, lay nhão,
Sắc giờ hoa, ít đôi củi ab-huôi.
Đến nỗi lòng là tim hoi.
Kính thương, nước chảy hoa trôi một đời !!!

Đánh thức em

Đừng sợ giấc già gọi hồn mai,
Tình đây của ai! đã sáng rồi.
Đàn gông chen vai trượng dấu tôi,
Nằm chui tranh bụi chốn thị tại.
Độc ngang quay nước đoàn tàu lén,
Là liệt vàng tươi đời mây bay.
Sống rêu bên bãi, sao vẫn ngủ?
Mau mau tỉnh giấc kéo mang cười.

Hư danh

Khóc hai thay là tục hám danh!
Xưa nay lữ khuất nước Nam minh.
Tranh danh thay xã nơi lưng xóm,
Nó nức ông tham chốn thị thanh.
Đường thợ hững hờ, đa kềm khéo,
Lối buôn trẻ nãi, lại không tình.
Đan nghèo cũng bởi hám danh hảo,
Khóc hai thay là tục hám danh!

Kim-tiền

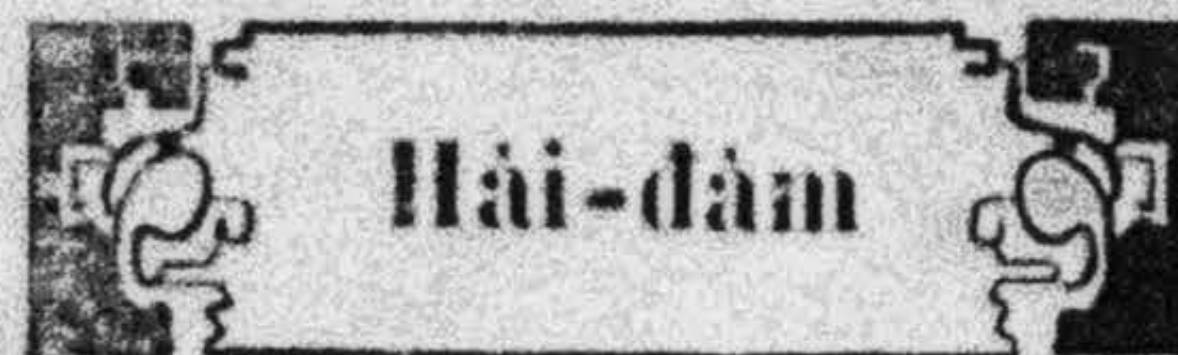
Ghe thay sức mạnh của kim-tiền!
Thế cuộc vì mi hoa đào diên.
Đo-tiền, nhưng giàu, nhiều kẻ chuộng,
Thanh cao, mà khó, ít người khen.
To thay đôi da trưng con lũng,
Bè-ban thay lòng tức vắn đen.
Hoa phước quyền mi ngang Tao-hóa,
Ghe thay sức mạnh của kim-tiền!

LE-VAN-THANH

Sách rất có ích cho các nhà thương mại:
Phép biện chép sổ
sách buôn bán

Của ông Đỗ-can-Y soạn.

Sách này viết bằng quốc ngữ, chỉ rành rẽ về
cách biên chép sổ sách, dễ coi dễ hiểu, các nhà
thương-mại nên mua dùng. Giá mỗi cuốn 1\$00.
Có bán tại nhà M. Đỗ-văn-Y, Cant'eo.



CÁI NẶN XE HƠI



Ông có rầy anh sếp-phơ:

— DỪ HƠN! MỘT TUẦN LỄ NAY, MÀY CẦN CHẾT SẮM
MẠNG CON NGƯỜI TA.

Anh sếp-phơ cãi:

— DỪ CỎ! CHỈ CÓ RỒN MẠNG THÔI, VÌ CỎ MỘT
MẠNG, TÔI CẦN TỚI HAI LẦN.

Cái gì là

Mảnh trăng thu?

— Là tiền-thuyết

mời đang vô báo này!

Cùng Quý vị dự cuộc đồ

« Giải trí mùa Xuân »

Xin chú quý-vị có đáp mấy bài thi, nhờ coi kỹ
thê-lệ đã định mà y theo, vì thấy có nhiều bài đáp
không đúng thê-lệ.

Về phần Thi-Đề, thì các trò cũng nên nhớ thê-lệ
nà y theo và phải giữ cho đúng hết mấy bài để
phải mới được chấm. Có bài khó nhất là bài đồ kiểm
gà con, con ó và chủ nhà, các trò phải rành mà
kiểm con ó cho kỹ lưỡng. Nó nằm sờ sờ trước mắt.



Về bệnh mửa của con nít nhỏ

Thường thường cha mẹ thấy con nít còn trong
năm mà mửa thì hay sợ. Sơ cũng phải, vì mửa cũng
là tại có cơ chỉ mới mửa, và mửa trong năm lại
bữa thì đưa nhỏ ốm o gầy mòn.

Xin đừng lộn mửa với óc: con nít khi lớn
nhiều, nó quá, dạt vô ra, liền sữa ra một mớ
sữa, con nóng hổi, sữa như sữa mới đun, chẳng
có lộn chỉ hết. Ấy là sữa chứ không phải mửa.

Trong bài này cũng chẳng cần gì nói đến sự
mửa trong lúc con nít nóng dạ, bị trướng thực hay
là bị nóng thuốc mà mửa. Con nít khi bị ruột,
khí bị đau trên óc, khi ho ngặt v.v.v. cũng hay
mửa: mấy sự đó sẽ nói khác.

Trong bài này tôi xin nói về sự thường mửa luôn
luôn, một ngày mửa đôi ba lần, bú vô rồi một đay
một lát lại mửa ra. Làm cho đưa nhỏ ốm o gầy
mòn, còn da với xương, hình trạng như khi già
ốm, khi khóc hay là da trắng, da mặt nhợt nhạt
có lấm lấm. Minh mửa đưa nhỏ lại lạnh vì mất ít
và chạy không đều: mửa đưa như vậy lại hay bị
thêm bệnh này bệnh nọ, mà song qua bệnh nọ
cũng là nặng.

Con nít hay mửa vậy cũng bởi:

a) — Tại cách nó bú. Hoặc bú nhiều, bú ít, hoặc
sữa xấu. Con nít cho bú ít, không đủ, con đói óm
và mửa. Con nít cho bú nhiều, cầm bú một bữa rồi cho
nó bú lại, mà bú không đủ, mửa; có khi làm
trướng là bú nhiều mà mửa, làm trướng vậy cho
bú ít hơn nữa, nó lại càng mửa nữa, hoặc khi
người vú ít sữa, không đủ cho nó bú; như vậy thì
đôi vú hay là cho bú nhiều một chút thì con nít
hết mửa và mạnh lại mau qua. Con nít có đưa
bú nhiều, có đưa bú ít, sự đó chẳng rõ lắm ra cho
trường theo một mực được, phải nhờ mấy
đưa nhỏ nài dõi mà mửa, thường thường hay

bơm, vì thiếu đồ ăn trong bụng, ít khi ăn mà
chạy.

Con con nít mà cho bú nhiều quá, mửa đưa đau
máu mửa, mửa nhiều mẹ làm, san chẳng mửa
bữa, bị tiêu van không kịp, ruột và bao tử một đay
mửa mà lại hay bị chảy, rồi mửa óm qua. Mửa
đưa như vậy cho bú ít lại một chút thì mửa, thì
mửa: cho bú nhiều ít cũng phải có cái cân thì để
học và để đo lường hơn.

Cũng có một hai khi con nít còn nóng sữa con đau
vậy không cho uống sữa đôi ba bữa, hết đau, mà
cho nóng sữa lại thì mửa nhiều, chảy và nó mửa
đay, ngứa mình, khó khê, làm như siên. Ấy là
đưa nhỏ không chịu sữa nữa, phải dời món ăn cũng
cho thuốc uống.

b) — Có đưa con nít mửa đi chừng một tuần lễ,
bú vô bao nhiêu mửa ra gần hết; phần còn lại,
khí bôn khí chảy: mửa đưa đó có đau bao tử
(spasme total de l'estomac), bao tử co cứng vô thì
bóp lại, bóp lại, làm đồ ăn đi xuống ruột không
được, phải chảy ra miệng, mửa đưa nhỏ đó nhiều
khí tại nơi chứa nó có bệnh, mới sanh ra như
vậy.

c) — Có một bệnh mửa mà cũng ít làm: lạnh dạ
mỏi bao tử, chỗ đường thông với ruột non,
chỗ đó làm như dây lại, đồ ăn trong bao tử đi qua
ruột non khó, phải trớ ra, mửa ra. Bú vô rồi
chừng một chập rồi ói ra hết; mà sữa chẳng khi
nào có lộn với mật. Con nít hay bệnh này, bụng
bình rĩnh, mỗi giờ cũng mửa bụng. Con nít mửa
ôm lam, và phải mửa sữa mới trướng bao tử. Sự
như vậy ít thấy lắm.

Cũng có đưa nhỏ bú vô rồi ói ra miệng, nhưng
đó rồi nuốt lại chẳng khác gì như bú ăn, có khi
ra, rồi nuốt lại.

Hỏi sơ qua, hay cũng khó lắm, và nếu thấy đưa
nhỏ cũng chẳng biết liền cho đưa.

DOCTEUR TRAN-VAN-ĐƠN



Làm bánh

Bánh petits fours

6 lượng rưỡi bột mì
1 lượng đường trắng và cho thêm một chút bột vanille.

1 lượng beurre.

1 trứng gà.

Bốn thứ đó trộn chung với nhau rồi nhồi cho thiệt nhuyễn, nếu thấy khô thì cho thêm beurre vào cho nó dẻo rồi lấy 1 tấm ván nhỏ và 1 cái chai lit, rắc bột mì lên tấm ván, và lấy bột mì thoa chai, rồi để bột nhồi đó lên tấm ván mà cán đi cán lại 6, 7 lần, lần chót cán cho thiệt mỏng rồi cắt ra từng miếng chữ A O E I v. v... (tùy theo ý người làm), rồi thoa mỡ trên 1 tấm sắt tròn mà xếp bột lên trên tấm sắt, rồi lấy lòng đỏ trứng gà mà thoa trên mặt những miếng bột bánh ấy, sau nhàn những hạnh nhân tây (amandes), nho khô, hay là mứt ở trên mặt những miếng bột, rồi để trong nồi sắt đã nóng, mà đun nấp cho thiệt kín, trên than dưới than cho vừa lửa.

Bánh cravates

6 lượng bột mì:

6 lượng đường trắng.

1 trứng gà.

Cách thức nhồi và cán cũng như cách làm bánh petits fours, song lúc cắt thì phải cắt từng miếng bằng 2 lòng tay, cắt xeo xéo, xếp giữa, lộn lại rồi bỏ trong mỡ đang sôi mà chiên, thấy bánh hơi vàng là dừng.

Các món ăn

Ngỗng ninh

Ngỗng làm cho thiệt sạch, mổ bỏ hết ruột, chặt miếng lớn bằng 2 lòng tay, bỏ vỏ mỡ chiên gần chín thì lấy ra, đâm 1 chút gừng vắt lấy nước trộn với 1 chút rượu trắng rưới vô thịt, xong rồi đem ướp ngỗng đã xắt nhỏ, và 2, 3 miếng gừng băm nhỏ, ướp chừng 1, 2 giờ thì cho vô nồi nước mà

ninh, khi thấy nước sôi thì cho những món sau này vô: chanh xối, táo đỏ, hạt sen, nấm mèo, quăng bì, phủ chầu, măng-sâm, hoài-sơn. Tuy người nấu muốn cho bao nhiêu tự ý. Ninh chừng 5 giờ thì ăn được. Lúc chín cho một ít quế-chi bột vô cho thơm, và lấy nước tàu yểu nêm cho vừa.

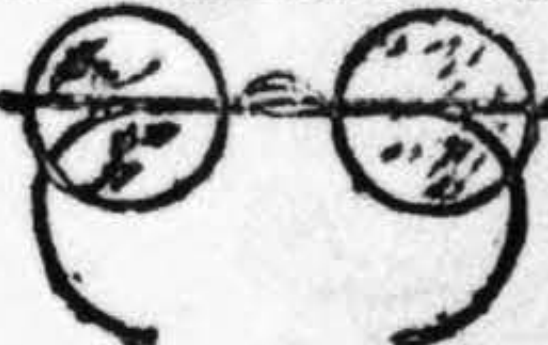
Thịt bò nhồi

Thịt heo băm nhỏ với hành, tỏi, ruột bánh mì, một chút muối: đánh trứng gà cho vô trộn cho đều, xé miếng thịt bò ra mà nhồi vô trong, rồi may lại đem chiên cho vàng. Ăn nó với rau salade trộn dấm hay là khoai tây chiên cũng được.

Hấp cá

Cá lóc, cá biển, cá sông
Cá làm cho thiệt sạch, rửa lấy thịt nạc rồi khứa nó ra, cho 1 chút muối vô bóp qua, rồi lấy những miếng thịt ba rọi đã xắt mỏng lót xuống dưới đĩa, gừng, chanh xối, quăng bì, cũng xắt nhỏ, rắc trên những miếng thịt rồi xếp cá lên trên, cứ xếp 1 lượt cá lại rắc những thứ ấy vô, còn dư lại thì phủ cá lên trên, chế lên trên 1, 2 muỗng nước tàu yểu hay nước mắm ngon cũng được, xắt hành nhỏ rắc lên trên rồi đem hấp cách thủy, khi chín thì rắc tiêu và ngò (rau mùi).

Nguyễn-thị Ngọc-Anh, Hanoi.



LUNETTERIE
My-Khouan
231, Rue des Marins Cholon
Ngang Ga xe lửa Cholon

Nơi làm đại lý: Là tiệm KHAI-MINH
Số 30, rue de la Porte - Pnom-penh

Bán đủ các thứ kiếng Huế-kỳ, cận thị viễn-thị, ông già, vệ sanh, đủ các thứ màu. — Bán đủ các thứ gọng kiếng bằng vàng, đồi-mũi, nickel, coi rất lịch sự.

Chế các thứ kiếng theo khoa Quang-Học; có máy điện-khí, có thợ chuyên môn để coi mắt, lựa kiếng trước khi dùng. — Tiệm lập ra đã lâu, có danh tiếng ở khắp Đông-pháp.

Những phương thuốc kinh-nghiệm

Bị rít cần

Lấy bột dầu nành thấm nước mai vào đá, chấm bột ấy thoa nơi đau bị cần thì hết nhức.

Bị cá trẻ báng

Mau kiếm cho dâng trái mặt-mèo, chẻ hai, moi vào đá, cho nhớt ra rồi lấy thoa chỗ bị đám thì nó rút nọc hết liền.

Suông nhâm ngạnh cá vồ

Mau dùng củ thạch-học, đâm nhỏ mà đặt nơi bị ngạnh nó đám, sâu cách mấy, cũng hết nhức. Hay lắm.

Bị rắn mải găm cần

Vai một miếng vỏ cây vừng-tròn (thứ dọt ăn đồ) và một chút phen, một chút muối, nhai nhỏ cho người bị cần, nếu cứng bầm thì phải cạy răng mà đồ. Thiệt hay.

Bị rắn hổ đất cần

Rẻ đu-đu ngô, rau húng dất, củ cỏ ống, dây lười đồng, cây xút-sat. Nấm vị nhai nhỏ như trên. Hay lắm!

Vịt què căng

Đám lá thuốc cứu, vắt lấy nước cốt trộn gạo cho ăn; còn xác đặt đầu gối vịt, lấy lá xả bó lại, để vậy, nhốt trong ít ngày thì lành.

Heo bỏ ăn

Thuốc đen (của người ta xức), quăn vải vào đầu miếng cây dái chấm một chút thuốc thoa vào họng heo mà thoa cho nó. Đoan dùng rau mọ om, cây bồ-bồ, rau má, thuốc cứu, củ xả đâm nhỏ vắt lấy nước cho nó uống vài lần, hết bệnh.

Nguyễn-vân-Xứng
Giảng dạy CANTHO

THÂN-LÂN CẦN

Giống thân-lân ít khi cần người, nhưng mà nó đã cần, thì rất nguy hiểm, có khi nguy đến tánh mạng, vậy cho nên mình thấy ai bị nó cần, thì lấy một cái que bằng tre, đầu vót nhọn, (đùng lấy những thứ bằng sắt, thiếc), đào rễ cây dâu đem rửa cho sạch, rồi đưa cho người bị cần nhai, hươc thì nuốt, còn bã thì đem rít chỗ đau là khỏi.

THUỐC CHỮA MỤT ĐINH-DẦU

Mut đinh-dầu là những mut thường mọc ở mềp.

Khi răng mất vô ý mà cây nó ra, thì nó sưng lên lớn lắm, có khi chết người không chừng. Nếu bị thì lấy sáp ong hòa với rây tai, làm thuốc như thuốc cao mà bôi vào, hay là lấy cái xe điều hút thuốc tảo, (mà hút đã lâu), chẻ đôi ra, rồi cho những chất đen dính ở trong, mà bôi vào cũng khỏi.

THUỐC CHỮA MẮC XƯƠNG

Ái bị mắc xương nặng, thì nên lấy năm tìm-bư nhét vào ống tre, đem đốt cho nó đen đi, rồi lấy cái tàn bư ấy, cho vô trong một cái tách, và lấy một chút gừng bột vô mũi con mèo cho nó chạy nước miếng ra, hừng vô chén bư, đem nghiền nhỏ, rồi lấy cái lông gà chấm mà bôi vào trong củng xương. Còn ai bị học nhức, thì củ nam-miêng, rồi ra cây « đầu vắn » rửa sạch vào gác, buri ngược lên mà nhai; nước thì nuốt, còn bã thì bỏ.

Mme Nguyễn-thị NGỌC-ANH (Hanoi).

Dịp may!

Bốn tiểu-thuyết CHA CON NGHĨA NẶNG đang vừa hết, thì ông HỒ-Biểu-Chánh cũng viết vừa xong một bộ tiểu-thuyết khác, rất hay. Nay mai sẽ ra đời, chắc được các độc-giả hoan-nghinh.

CÁC CÔ! CÁC BÀ!

Cha chả! Chừng em của các cô các bà biết nói, thì các cô các bà sẽ dạy bảo thế nào? Sẽ biểu ăn uống thức gì?

Có phải là biểu chúng nó ăn dùng rỗng rả một thứ sữa dặt NESTLÉ chẳng?

Ôi! Con bời con bời!
..... Uống sữa

NESTLÉ

MỘT CÔ THỦY-KIỀU NỮ'A



Đó là người Nam Việt chàng trẻ gia đình, dân-bà, nh-que, kể chuyện, học-thuật, ngu-dốt, ai cũng có khi ngẫm một hai câu truyện Kiều của đời trước, là là dùng một câu trong truyện Kiều làm câu văn trong khi nói chuyện. Đến như những người « chí » truyện Kiều, ngày đêm, khi vui, khi buồn, khi một mình, khi với bạn, thường thường miệng là ngâm nga truyện Kiều, là làm một cái hững-thú tuyệt-vời, thì thôi khỏi nói!

Trong mấy ngày đầu mùa xuân, mọi người được « an-bà » kể chuyện, đã « học », người nể, người ngưỡng mộ : giữa đám san này hẳn có ít nhất là một người, mặc khác, là từ g ai-nh-ai, ngâm nga truyện Kiều.

Giàn xà nữ-nữ gần-nh.

Chỉ em sấm sửa bà-bành c' ai-xân.

Như cá buổi chỉ em chơi xuân « à ngâm nga truyện Kiều này, em xin giới-thiệu với chị em « Một cô Thủy-Kiều nữa », khác hẳn với cô Thủy-Kiều « à hết thảy » người anh-nh, ta đều đã biết rồi. Cô Thủy-Kiều này khác hẳn với cô Thủy-Kiều của Tiên-Điền-tiên-sanh.

Thật cô cô Thủy-Kiều là một người dân-bà tài-sắc, cũng như thật cô Từ-Hải, là một tay tướng-giac ở bờ biển, về năm Giáp-ti h tr o Minh. Ông nhà văn nhân văn sĩ nào, cầm bút mà chép lịch-sử của cô, là hình-dung và thái độ của cô ra thể nào, thì cô được ra thể ấy; cô chỉ là cô Thủy-Kiều của nhà văn, nhân văn sĩ ấy mà thôi.

Cuốn *Phạm-tính-lục* (潘情錄) tác-giả ký tên là Thanh-tam tài-nhân (青心才人) viết bằng Hán-ti, ấy là một truyện cô Thủy-Kiều. Em đã từng coi một bản viết của sách đó; ông Phạm-Khôi có nói với em rằng : một người ở tỉnh ông có một bản chữ in của bản, sau cho một người khác-kien mượn đem về Tàu để cho in lại, vì sách ở ở Trung-hoa bây giờ không còn cuốn nào hết. Ta thấy ! Một cuốn sách của người Tàu làm ra, ngay ở nước Tàu thì mất đi không còn một cuốn nào, mà ở nước ta thì còn giữ được ; văn chương và sự-tích của nó lại ở trong óc khắp mọi người Annam ! Cui đó thì

hết người Tàu coi thương họ Phạm-tính-lục là thế nào. Vô chàng lấy binh-tiễn mà xét, thì sự-tích có Thủy-Kiều chẳng hay là một chút, mà văn-thơ ông có ông Nguyễn-Hải mới là tuyệt diệu vậy.

Em lại thấy được một cuốn *Kim-Vân-Kiều truyện*, là g chữ nào, chữ a in, nguyên là của một ông nhà nho của đời cuối của nhà Tống của Nguyễn-ti, sau mà đi ra từ Hải ; lời văn rõ ràng và Han-ti của người Annam viết coi buồn lắm, mà không hiểu ý nghĩa câu ký-dịch ra như vậy là để làm gì !

Còn nhớ hồi trước, ông Phạm-Quay h k ở-cứu về truyện Kiều có đăng trong tạp chí Nam-phong (số 30 Decembre 1919) một bài dịch sự-tích của Thủy-Kiều. Ông Quỳnh đã khảo-cứu được ở trong bộ tiểu-thuyết « *Ngu-sơ-Tân-chi* » (虞初新記) của người Tàu là Từ-Hải (余懷) làm ra, kể sự tích Thủy-Kiều cũng tương-tự như trong truyện Kiều của Nguyễn-Du tiên-sanh.

Mới đây, em đọc cuốn tiểu-thuyết *Tuyết-Nguyệt-Mai* của Tào có tên nữa là Nhữ-nữ (童女) truyện tác-giả ký tên là « Hoa-chiều, Kinh-hồ-dật-tân Trần-Lãng », làm từ năm Tân-long Ất-mùi ; trong đó có một đoạn nói sự-tích Từ-Hải với Vương Thủy-Kiều. Đó là một cô Thủy-Kiều nữa, khác hẳn với cô Thủy-Kiều của Nguyễn-Du tiên-sanh, tưởng nên thuật lại để cống hiến các chị em làm một món quà ngày xuân.

Trong bộ *Tuyết-Nguyệt-Mai* này, về đoạn mà tác-giả kể chuyện Sấm-Áng-nữ đi đánh giặc biển, trong đám giặc biển có một tay đại-tướng là Từ-Hải ; rồi nhớ nói đến việc Hồ-tôn-Hiến dụ Từ-Hải ra hàng, vân vân...

« Từ-Hải này vốn là một thầy tu ở chùa Hồ-bảo, tại Tây-hồ ; người cô can-dảm, không ai bì, thường kết-giao với các quân giặc cướp. Sau việc đồ bề ra, mới chạy trốn về miền bờ biển, gặp được những quân giặc cướp tôn lên làm chủ-trạ. Rồi đó lại chiêu-tập thêm được nhiều quân hiền-mạng, đóng tại bờ hai mươi người, thường cướp phá quấy nhiễu ở những địa phương. Gia-giáo, Phước-Kiến và các bờ biển.

« Vợ của và là một Vương Thủy-Kiều người là con gái một nhà lương-thiện ở Tiên-đường. Nàng

có nhan-sắc tuyệt-trần, thông minh xuất chúng, lại rất có lòng trung-nghĩa, sau bị Từ-Hải bắt về lấy làm chánh-chủ. Từ rất tin-yếu ở ng, lễ nết nói gì là Từ nghe nấy.

« Lần đó, Từ-Hải đem quân đánh miền Đại-Ninh, làm cho mấy tỉnh quanh đó, đều phải rung động. Quan tuần-phủ ở đó là Hồ-tôn-Hiến, kiếm được một người bà-con với Thủy-Kiều, bèn sai người này lên đến dụ Thủy-Kiều, biểu nàng khuyên Từ-Hải ra hàng, sẽ không mất tuốt cao lộc báo. Vì thế, Thủy-Kiều hết lòng khuyên chồng. Từ-Hải nghe lời, bèn đem quân ra hàng. Hồ-tôn-Hiến phân-tán hết binh giặc đi, rồi ra lệnh biểu Từ-Hải đem ít trăm tên quân hầu, ra ở tạm nơi Đông-trâm-trang, mà đợi chỉ vua.

« Trong khi ấy, một viên quan đại-thần là Triệu-van-Hoa không ưa Hồ-tôn-Hiến, lại có ý ghen ghét Hồ-thành được công lớn, bèn sai một số binh Du-dại-Do, nửa đêm đem binh tới đánh Đông-trâm-trang. Từ-Hải không kịp đề-phòng, chạy sang Lương-trang. Du-dại-Du xưa quân đuổi theo gần kịp. Từ-Hải biết khó bề thoát thân, bèn la lớn rằng : « Thủy-Kiều làm cho ta bị gạt rồi ! » Nói rồi tức thì đâm đầu xuống Hồ-thủy mà chết.

« Du-dại-Du cho người lội xuống nước kéo xác lên mà chặt lấy thủ cấp đem về dâng công.

« Vương-Thủy-Kiều nghe tin, tay cầm gươm, khóc lớn lên rằng : « Từ-quân vì ta mà chết, ta còn mặt mũi nào ham sống ở đời lấy một mình ». Nói rồi,

phục lên ngọn núi mà chầu Càn-duyên đến tận đi hết.

Về sau Sấm-công đi tuần ở Trữ-Mân, nơi làm biên-thủ công-ti của Vương-Thủy-Kiều, vua sắc phong cho nàng là « *Nghĩa-lực-công-nhân* » và làm miếu để thờ.

Hồ, coi cô Thủy-Kiều này, oanh-liệt hơn cô Thủy-Kiều kia nhiều lắm ! Công là tự-văn, mà chí cô, thì nghe nó mạnh bạo hơn là nhảy xuống sông Tiên-đường.

Đọc chuyện này nên nh-ai ra một chỗ đáng chú ý. Tác-giả nói về Thủy-Kiều có câu : « Nàng rất có lòng trung-nghĩa ». Lý lẽ về cô hướng ứng với đoạn cuối nói sự nh-ai vua phong tặng cho nàng. Nàng thiệt có lòng trung-nghĩa chăng ? Sao trước kia không khuyên chồng ra hàng cho sớm ? Nàng khuyên Từ-Hải ra hàng, ấy là muốn cho « phu-qui phụ-vinh » mà thôi, chứ nếu nàng biết trước rằng chồng sẽ bị hại, thì càng có dám khuyên hàng chăng ? Nếu nàng dáo, thì ta nàng trung với vua, đến đời giết chồng ! Không, nàng không làm việc nhân-tâm như vậy được. Thôi ! nói làm nghĩ cũng tội nghiệp cho nàng, có lẽ việc bất-hạnh đã xảy ra cho Từ-Hải và nàng, là việc không ai đề-lời.

Chỉ tức cười cho vua nhà Minh khi không bước chữ nghĩa liệt-vô cho nàng làm chi ? Vua phong tặng cho nàng như vậy là để biểu-dương cái lòng trung-quân của nàng, mà ấy chính là buộc cô tội giết chồng vào cho nàng đó. B. T.



TỰ-DO
DIỄN-DÀN

XIN
XÂM

Đầu năm năm mới ta, các ông, các bà, các cô, thường hay rủ nhau đến một làng, một chùa nào, trước là nhang đèn lễ bái, tỏ lòng kính-thành, sau xin một lá xâm, để chiêm-nghiệm sự lành dữ sẽ đến trong cả năm. Tức ấy khắp cả ba kỳ, từ thành thị chỉ thôn quê, xứ nào cũng có. Tức ấy thật là một tục mê-tin, ngày nay chưa bỏ đi, thì còn đợi đến bao giờ ?

Tôi xin cử một làng Ông ở Giadinh, (làng Ông Lê-văn-Duyệt, công-thần nhà Nguyễn) mà nói. Sáng mai mùng một, đã thấy người xe như nước, áo quần như nêm, lũ lượt thiên-nam tín-nữ kéo vào lễ bái. Ở trong làng có mấy chục bát nhang, bát nào bát nấy, khói lên ngai ngút, tan vàng và khói nhang bay lên, mờ một cả một đền thờ.

Từ trong bàn thờ ra cho đến bên ngoài, đàn ông đàn bà, lớp trước lớp sau, không biết mấy chục lớp, quì lạy lúc ngóc, như cò cò vại trời, khấn nguyện làm rằm, như ông bề ở. Tiếng xin âm-dương và tiếng lắc ống xâm, nghe lác cắc như tiếng gõ máy ở các nhà giày thép lớn. Lác ống xâm một hồi, một thế xâm từ trong ống vắng ra, người xin xâm nhớ lấy số hiệu, cây người chép lại hai xâm. Đoàn rồi đi ra nhà ngoài, đã có một vài thầy đồ, con cháu vua Phuc-hy hay là ông Trần-Đoàn chỉ đó, khăn đen áo dài, trước mặt thấp mấy nén nhang, ngồi đó chờ sẵn. Khách đưa bát xâm mình

đã xin, như thấy đoán giục. Cứ trong một buổi thơ hồn câu, mà thấy lấy tại bác-học và cao-đoan của thầy, thầy nói trước cho biết năm nay sẽ có tại họ hay là tại-bác-thế nào. Thầy nói được cả: tại thiệt! giới thiệt!

Ấy, cách xin xam là thế đó, tôi chắc ở đời khoa học này, những học tri-thức, ai mà không cho cách đó là một sự mê-tin và vô, khẩn-cầu vô nghĩa!

Oh! tin cho xam là hay ư? Vì sao mà hay? Vì Ông là một đấng linh-thiêng, đã chứng-giảm lòng thành của mình mà bảo hoa-phước cho ở trong lời xam phải không? Điều đó, tôi xin trả lời rằng: Vì khiến linh-anh bất tử, Ông quả là linh-thiêng đi nữa, thời chúng ta hãy xét lại cách xin xam của chúng ta có chính đáng hay là không. Cả trăm con người, cũng qui xin một lượt, đến Ông thiêng thổ nào, Ông cũng không xét kíp số phân từng người, người nào hiệp với lời xam nào, rồi rút một thẻ xam liệng ra để chỉ bảo cho dùng-được. Và lại số xam có hạn, mà văn-mang trăm ngàn người không thể nào giống nhau, thì Ông lấy xam nào Ông cho cho! Bởi thế có khi hai ba người cùng xin trúng một hai xam, mà chiêm nghiệm về sau, thì sự gần gũi mỗi người một khác, vậy có lấy gì mà tin chắc được ở đâu!

Huống chi, trong những ngày tiết trời nóng nực, mà chúng ta chen nhau vào lạng Ông, đốt vàng thắp nhang, khói lên ngai ngút, và làm ồn ào như thế; Ông mà có linh, chắc phải ra Cáp hoặc lên Dalat, hay là phải kiếm cảnh tiên mát mẻ nào, mà xa lánh bụi trần, chờ tại nào ngồi đó mà chứng-giảm cho mọi người được.

Vậy thì xam hay ở đâu mà ra? Ở tự thần-khải mấy thầy đoán mà ra chờ gì? Ồ! không nói thì độc-giả cũng dự biết cái tại-tiên-tri của mấy tiên-sanh đoán xam đó là thế nào. Các tiên-sanh ấy có biết chữ Hán mà giải nghĩa mấy bài xam thiệt, nhưng mà đoán xam, thì biểu các tiên-sanh lấy gì ra mà đoán chờ! Chẳng qua, thầy đoán xam cũng như thầy bói, đa ngôn hoặc chứng mà thôi. Nói với nhiều người, đoán xam nhiều việc, chẳng trúng việc này thì trúng việc khác, chẳng trúng cho người này thì trúng cho người kia. Nhưng thiệt ra, có lấy gì làm trúng ở đâu, vì các thầy dùng những lời đoán phân-hai, tương tự chút đỉnh, rồi ai sẵn lòng mê-tin, thời cho là trúng, mà khen là hay là giỏi đó thôi. Thiệt làm tưởng trẻ con mà nhiều người tin mê, thật là lạ quá! Rất dỗi có đôi người mê-tin, nghe lời đoán hảo huyền, rồi sanh lòng

ấy này hay là chán nản nữa, như vậy có phải là làm hai người ta không.

Ngày Xuân thông-thả, chúng ta không say mê có bác như ai, mà lại có lòng truy-niệm đến cổ nhơn, đi chiêm bái các lăng miếu như thế, cũng là một việc hay việc phải. Nhưng chiêm bái một cách nào cho chính đáng, kỷ niệm một cách nào cho có ý nghĩa thì hơn. Ví dụ như các ngày đến chiêm-bái ở lăng Ông Lê-văn-Duyệt, đến hai Bà Trưng, hay là ở các lăng miếu tiên-hiền tiên-liệt khác; trong khi đông đủ anh em chị em, một người đứng ra thuật lại những sự-tích công nghiệp của các đấng ấy thế nào, để cùng nhau kỷ niệm, đoán rồi cùng nhau để vinh hay là du ngoạn, thì chẳng phải là một cách chơi xuân rất cao thượng lắm sao. Còn chiêm bái mà ngu ý mê-tin ở trong, thời chẳng những không ích gì, mà lại chỉ làm trò cười cho ngoại-khách nữa.

Xin xam cũng như các điều mê-tin khác, cũng như bói tuồng, hay làm quẻ đầu năm, văn văn. Chẳng qua thường-linh, ai cũng muốn biết sự tương lai của mình, và muốn phở sức cao-thiêng chỉ bảo để biết đường mưu lành lành dữ đó thôi. Nhưng nếu ta đủ sức tự-tin ta, thì muốn biết việc trước của ta cũng không khó gì.

Nếu năm nay ta biết mạnh chi bền gan, thay củ theo mới, ai nấy đều phở phở như hoa xuân:

Sĩ chám lo đèn sách học hành, quyết vùng vẫy trời Âu biển Á; Nồng hết sức ruộng vườn cây cấy toan mở mang đất Lạc non Hồng; Công thời nghề nghiệp chuyên cần, cũng thế-giới tranh đua khôn khó; Thương biết canh tranh tính toán, vì nước nhà thân lai lợi quyền; các giới quốc-dân, duy tân một lượt, ngàn năm nước củ, tiến-hóa từ đây; thì chẳng những phần riêng của mọi người phát đạt vững vàng, đặc tài đặc lợi, mà nước nhà cũng nhờ đó mà vẻ vang tốt đẹp, như gấm như hoa. Thế là lời đoán chắc chắn không sai, lo phải xin xam hay là đi bói làm gì vô ích.

HOÀNH-VĂN-TỬ

HỘI ĐỒNG-BẢO

Chúng ta hãy bước qua năm mới với sự quyết-định làm cho năm mới trở nên một năm hữu-ích và có phước, nhờ sự làm việc, cần-kiệm và đoàn-thể. Mấy điều ấy chúng ta muốn thì được.

VIỆT-NAM NGÂN HÀNG
VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

Gần đây trong nước có những việc gì

Ngoài Bắc ta, phong-trào chánh-tai vẫn còn lừng lừng; mới rồi lại xảy ra một vụ ám-sát nữa ở tại Hanoi. Người bị giết là ông giáo-học Phạm-huy-Du, ở số 31, phố Hồng-phúc. Hồi một giờ trưa hôm 22 Janvier, ông giáo Du ở ngoài về nhà. Khi gần tới cửa, thì có một người thiếu-niên bán Âu-phục đón xe ông, nói rằng có việc muốn hỏi. Ông Du xuống xe đi vào, trong khi ấy người thiếu-niên rút súng sấn ra bắn hai phát, một phát trúng từ sau lưng xuyên qua ngực; ông giáo Du chết liền. Người thiếu-niên bán xong, thì đạp xe máy chạy thoát. Ngay buổi tối hôm đó, sở Mật-thăm đã dò xét và bắt được một người tên là Lê-bá-Dự, tình-nghi chính là người thiếu-niên đã bắn ông Du. Lê-bá-Dự mới có 23 tuổi, đảng-viên Việt-nam Q. Ư. Dân-dân, và trước có học ở trường Sư-phạm Hanoi. Vì sao ông giáo Du bị giết? Cứ theo như dư-luận, thì ông giáo Du là người hay nịnh bợ nhà nước; ông có người con là Dương, trước cũng vào V. N. Q. D. Đ. bị bắt, nhưng sau lại được tha. Đảng cách-mang ấy cho là cha con ông giáo Du phản-phúc, cho nên giết đi. Ông giáo Du năm nay 57 tuổi, làm giáo-học đã lâu năm rồi.

Trong khi ở Hanoi xảy ra việc ám-sát ông giáo Du, thì ở Ninh-binh, tòa án xử vụ ám-mur cộng-sản. Nguyên từ hồi tháng Novembre năm ngoái, sở Mật-thăm ở Ninh-binh bắt được nhiều người thiếu-niên cộng-dộng cộng-sản. Họ gian tờ tuyên-cáo ở trên núi Thủy-sơn là chỗ thiên-hạ hay lên ngấm cảnh; rải truyền-đơn ở khắp nhà quê; lập ra nông-hội; lại xuất-bản một tờ báo tên là « Dân-cay », nói tóm lại là một phong-trào khá lớn và tổ-chức hẳn hoi lắm, mục-dịch là làm cộng-sản. Bữa 23 Janvier, tòa án Ninh-binh đã đem ra xử, có cả thầy 42 người bị cáo. Trong số đó, có 18 người bị tòa kết án, từ khổ-sai chung-thân cho đến phạt tù án treo; còn 24 người, tòa xét không đủ chứng-cớ, được tha. Người lãnh-tu trong vụ này, tên là Nguyễn-văn-Hoan, mới có 21 tuổi, đã từng sang Tàu, học tại trường Cách-mang ở Hoàng-phố. Khi ra tòa xét hỏi, câu Hoan tỏ ra người dưng dẩn, và nói năng khảng khái lắm. Tòa xử phải khổ-sai chung-thân. Trong những người bị án, cũng có một người đàn bà, là bà Trần-thị-Lan, bị

đang tù án treo, vì tội đã năn nỉ thông cho những người làm Cách-mang.

Theo tin bên Pháp qua ngày 2 Fevrier mới rồi thì Hội-đồng Học-chánh tại Paris, đã công-nhân cho những người dân hàng tại tại bốn-xứ (bach-loca) ở bên Đông-Pháp, qua học bên Pháp, cũng được đăng tên vào các trường Đại-học về luật pháp, khoa-học, và văn-chương; cũng như những người dân tại tại tây vậy. Còn về sự học thuộc bảo-chế, chữa răng, thì những người tại tại bốn-xứ cũng được học, đăng lấy bằng cấp tam-si, song có điều sau khi học rồi, không được làm những nghề ấy ở bên Pháp.

Hình như các tiệm buôn của khách-tru ở Chợ-lon năm nay trở lại ba-tăng nhiều lắm. Có người nói tới 500 nhà trả ba-tăng. Trong đó phần nhiều là nhà bán đồ tơ lụa. Vì đầu má họ đóng cửa nhiều như vậy? Lý thú nhất là tại hồi năm ngoái mất mùa, hàng hóa bán không chạy; lý thú hai là tại bây giờ chánh-phủ đã thi-hành ngạch thuế thương-chánh mới, nói là những đồ tơ lụa của Tàu nhập-cảng đều bị tăng thuế lên 50%. Các nhà bán tơ lụa là năng quá, buôn bán không nổi, nên phải trả lại ba-tăng.

Nữ-lưu Tho-quân ở Giocong đã bị đóng cửa và chủ-nhiệm tho-quân ấy là bà Phan-thú. Bà Phan-thú đã bị giải tòa ngày 10 Fevrier, về tội phá rối việc trị-an trong xứ hàng văn-chương tư-tướng. Gần đây, sách vở của Nữ-lưu Tho-quân xuất bản, bị nhà nước cấm luôn bảy cuốn, cho tới bây giờ thì tho-quân bị đóng cửa, chủ-nhiệm bị giải tòa.

Ai cũng còn nhớ hồi cuối năm 1929 mới rồi những người bán hàng ở chợ Gò-vấp làm reo, là vì tiền chỗ nặng lắm. Sau điều đình mãi, họ mới lại chịu hợp. Nhưng hình như trong dịp chợ tết, người lấy tiền chỗ vẫn lấy thuế nặng, muốn móc hàn hộp cổ người ta; nghe nói có người dân bà sách có mấy con vịt ra chợ bán, mà liền chỗ đòi hơn một đồng. Thiệt là năng quá. Bởi vậy cho nên ra tết rồi, thì những người bán hàng lại rủ nhau làm reo nữa. Lần này họ đã quyết không thêm họ pít chợ đó nữa; họ rủ nhau ra bán ở chợ Bà-chiều.

LỊCH SỬ CÔ PHU'ONG

XX

Nhưng cô mới sự đang cảm-dòng hơn hết trong đời tôi, là cái lòng hiếu-thân của nàng đối với phụ thân của tôi. Vì sự phụng-dưỡng phụ thân tôi, mà tôi càng rõ nàng là bậc kỳ-nhân trong thiên-hạ. Khi đó, phụ thân tôi tuổi đã 76, mắt đã lòa, tai đã điếc, ngon đến trước gió, thôi-thóp phất-phơ, bóng ác chiều hôm, c'ập chon mớ tở; người ta mà tôi coi đời ấy, thật ả mất hết sự hưng-thu trong nhân-gian vậy.

Về dương con cái, thì cha tôi chỉ được một tôi, đang lè, trong lúc cha tôi về già như vậy, ối phải cháu-chực luôn dưới, ối, để thị-phung mới phải. Ngặt vì tôi đã trót đem thân ra hy sinh cho xã-hội rồi; một vai khôn gách vác được cả hai tề, thành ra đối với xã-hội, thì thân tôi như Gã-tràng xe cát, chưa biết đời kiếp nào cho được thành công; mà đối với gia-đình, tôi đã bị mang tiếng là thằng con bất-hiếu!

Phượng-nương thấy tôi không tròn đạo làm con, nên nàng phải thay tôi để đền bù chữ hiếu. Nàng thật đã giốc lòng hết đạo với cha tôi; mùa đông đắp lãnh, mùa hạ quạt nồng, dâng bùi sẽ ngọt, k'uya sớm thăm nom; nói cái chữ-phận làm con thế nào, là nàng thay tôi gách vác hết thảy, k'ông dám trễ nải một chút nào. Cho nên, cha tôi tuy già-nua lãn cãm, nhưng trong lòng cũng lấy làm vui-về cảnh già làm.

Thường-thường, cha tôi vừa cười vừa nói với người nhà rằng:

— Xưa k' a lão không cho sự 'u-do kết hôn của con là phải, cho nên hết sức ngăn trở. Ai ngờ con dâu lão lại có lòng hiếu-thuân không n' bằng như thế. Lão càng nghĩ bao nhiêu lại càng hối-lân, xưa kia lão quá ngu-muội, tin lời của thằng cha làm mối, mà làm-lỡ đi cưới từ-thị về, để đến nỗi Phượng-Anh chi-biểu chi-tình kín, phải khuất-tân làm thú-thối! Thành ra ngày nay càng thấy nó h'ếu bảo bao nhiêu, lão càng á' hận lấy nhiều, không biết lấy gì mà đối lại cái lòng hiếu-thảo của nó cho được!...

Ấy đại-khai cha tôi, thường thường hay nhắc tới như thế, dù biết sự phụng-dưỡng của Phượng-

nương đã làm cho cha tôi vừa lòng ưng-ý lắm.

Được ít lâu, nhà tôi bỗng gặp sự rủi ro. Số là cha tôi tự nhiên mắc bệnh, các thầy thuốc xem mạch, đều nói rằng: bệnh ấy không còn mong thuốc-thang cứu khỏi được nữa. Tôi đương giờ dạy học, chợt nghe tin dữ, rụng-rời chân tay, mồ-hôi toát ra như ẩm, vội-vàng bỏ buổi học mà chạy bay về nhà, thấy lão-phụ tôi bị bệnh đã ba ngày rồi. Phượng-nương đã hết sức đón các danh-sư đến cứu chữa, và cha ối được Phượng-nương hầu-hạ nâng giắc, cho nên bệnh tình tuy nặng, nhưng cũng không lâu đón cho ảm. Cha tôi nghe tiếng tôi về, liền ảm tay mà cất tiếng nói rằng:

— Phượng-nương g'oi lắm!... Phượng-nương quý lắm!... Phượng-nương hầu-hạ cha... cần-thần lắm... cháu-đạo lắm... cha được dân hiền, hả dạ lắm!... Phượng-nương là người hiếu-thuân trong trần-giám!... Có Phượng-nương, con không phải lo đến cha nữa, con bận việc nhà trường thì cứ yên-tâm tới trường, đừng nên buồn-rầu hoẵng-hốt mà trở ngại công-việc... Dẫu con ở nhà, bệnh cha cũng thế thôi!... Cha dạy con, con cứ nên nghe cha...

Tôi ng'ĩ thầm rằng: « Nếu cha ối đau nặng, mà con nói được bấy nhiêu câu, rõ ràng hẳn hỏi, dẫu ra đời, thế thì bệnh-tình cũng chưa đến nỗi quan ngại gì lắm. Ấu là ta lại đến trường, kéo một mình n'hi, thì hàng mấy trăm người phải lòng-nhóng nghĩ theo, phiền nhiễu biết dường nào! »

Tôi bèn bãi biệt cha tôi mà trở lại nhà trường, cái trách-nhiệm cơm cháo thuốc men phó thác hết cả ở một mình Phượng-nương kiêm quản.

Phượng-nương hết sức khuya sớm chăm lo, đón hết thầy này đến thầy khác, cố hết sức cầu chữa cho khỏi bệnh, mà bệnh-thể của cha tôi tuy không đến nỗi ảm lên, nhưng cũng không thấy giảm kém chút nào.

Phượng-nương rất lấy làm lo ngại, mấy phen toan viết thư gọi tôi về, nhưng cha tôi hết sức ngăn trở không cho báo tin vội, chờ khi nào nguy cấp quá sẽ hay. Phượng-nương không ỏ trái ý người đau, nên không dám nói đến sự báo tin nữa.

Phượng-nương không quản tốn kém, cho đem xe ngựa đi đón cho được một bậc đại-danh-y, tên là Hồ-tiểu-Phạch đến chữa. Hồ-tiểu-sanh đã nổi

tiếng là « trị bệnh như thần », xưa nay đã cải tử hồi sinh cho biết bao nhiêu người rồi, thế mà đối với bệnh của cha tôi, cũng đành lắc đầu, chịu phép!

Phượng-nương cứ n'au-ni van-lạy, xin rằng con nước còn tát, kỳ bao giờ đã mòn sông cạn sẽ hay. Hồ-tiểu-sanh vì n'ể Phượng-nương, ng'au-ng'au không biết làm thế nào, trở vào coi lại bệnh-tình một lần nữa, suy nghĩ một lát, rồi nói rằng:

— Bệnh đã chuyển như vậy thì có cơ chữa được rồi.

Phượng-nương được lời, khác nào như c'oi tâm lòng, mừng rỡ không để đầu cho xiết, liền tức khắc viết thư báo tin cho tôi.

Một bức hoa-tiên, bay đến cửa trường, tôi thấy thư, bồi hồi bán tín bán nghi, không biết điềm lành điềm dữ thế nào! Kịp khi mở xem, mới biết Phượng-nương đã vì cha tôi mà hết lòng lo liệu. Tôi vừa vui mừng vừa cảm-dòng, cho rằng Phượng-nương đã vì lòng hiếu-thảo mà làm nổi cái việc không ai dám làm như thế, cho nên trời đất phò hộ cho cha tôi được gặp thầy gặp thuốc, vậy xanh xanh thắm thắm từng trên kia, hoặc đã soi xét thấu cái khổ-tâm của Phượng-nương, mà d'ủ lòng đoái thương; làm cho cha tôi được nhờ phước nàng mà tại qua nạn khỏi chẳng? Chớ không thì tuổi già bệnh trọng, còn mong gì sống nữa.

Qua ngày hôm sau, bệnh cha tôi đã khỏi hẳn.

Khi tôi ở trường về, đã thấy cha tôi ngồi chững chạc ở trên ghế cao, tôi vào lạy chào, cha tôi cứ ngồi rung đùi cười ha-ha, ra vẻ khoái lòng thích chí lắm.

Tôi thấy cha tôi được nở nang vui vẻ như thế, cũng lấy làm mát ruột lắm. Kể đó thấy Phượng-nương bưng bả ra đó chào tôi. Tôi trong thấy nàng, mừng mừng ối l'ủi chưa chan, nếu không phải là vợ ối thì quyết là tôi phải cái đầu mà lạy, để tạ cái thâm ân của nàng mới phải.

Nàng đương con vui về học cho tôi nghe hết tình hình cha tôi bị bệnh như thế nào.

Tôi nghe đoạn, sửng sốt không biết đáp lại làm sao, lâu lâu mới nói được một câu rằng:

— Cái ối của ái-khanh, thật là lớn lắm, tôi biết làm thế nào mà báo đền.

XXI

Phượng-nương đối với xã-hội thì tỏ ra một người từ-thiện, đối với gia-đình thật đã trọn vẹn cái bổn phận đàn-bà: gia-cảnh được rạng rỡ tốt tươi, đáng lẽ tôi thỏa lòng mãn-ý lắm thì phải, nhưng vì trong

lòng tôi còn một điều băn khoăn lớn, khiến cho tôi mỗi khi canh tàn ngày vắng, tranh nghĩ đến lúc nào, thì lại buồn bã ng'au-ng'au.

Số là năm nay tôi đã ngoài tư-tuần, mà bề con cái vẫn còn chưa có. Phượng-nương về nhà tôi kể cũng đã lâu năm, mà đường sanh-dục xem ra khô khan vô cùng. Rất d'ối phải bắt chước những thói mê-tiền của đám ngu-hen, đất nhau đi cầu tự, hết nơi danh-sơn n'ọ, đến chỗ c'ỏ-tự kia, mà vẫn tuyệt-nhiên chẳng thấy sanh nở lần nào cả. Lại mua hết các sách « Ch'ung tử chi-nam », ngày đêm nghiền cứu, cũng chẳng thấy công hiệu chút nào!

Phượng-nương tuy bề ngoài vẫn hết sức làm cho tôi vui lòng, nhưng kỳ thiệt bề trong, nàng cũng vì sự đó mà g'et thâm gi'ot l'ẻ.

Một lần tôi ở trường về, thấy nàng có ý mệt-mỏi ng'au-ng'au, màu da xanh lợt, mí mắt thâm quầng, mà lại hay nôn mửa. Tôi thấy vậy sợ hãi vô cùng, vội hỏi nàng chứng bệnh làm sao mà ngộ thân thể mau sút đi như vậy?

Nàng nói không biết tại làm sao, tự nhiên thấy mỗi mệt, h'ể ăn vào lại m'ửa ra, ngày đêm chỉ lơ-mơ buồn ngủ, mà trước bụng lại thấy nổi lên một cục cứng và lớn bằng cái chén...

Tôi nghe nàng nói, vừa mừng vừa sợ, không biết thế nào. Nàng bị chứng tích-huyết chẳng? hay là có mang rồi đó chẳng? Số dĩ tôi lo sợ là lo sợ nàng Phượng-Anh chỉ thân chỉ ái của tôi kia không khéo đến bỏ tôi mà xa lánh xuống ho'ang-tuyền, thì tôi chịu làm sao cho nổi cái khổ-ảnh một mình bơ-ơ trên dương thế cho được. Ng'ĩ đến cái cảnh-tượng rừng mình r'ón óc ấy, tại nào mà tôi chẳng lo chẳng sợ chẳng chết ruột chết gan!...

Đương lo, bỗng tại vui mừng, mừng rằng: Để có khi nàng có thai đó chẳng? Vì người mới thọ-thai thường hay có chứng mỗi mệt nôn m'ửa như vậy! Nếu quả-nhiên thế, thì cái khổ tâm về vấn-đề từ-tức của tôi trong bao nhiêu năm, nay đã có hy-vọng lớn rồi. Rồi nay mai con thơ r'iu r'iu, dưới gối có kẻ thừa-hoan, không đến nỗi phải lạnh-lung nhang khói nữa rồi. Cháu ối nếu quả ối tôi chiều lòng tôi như thế, thì còn gì vui sướng c'oi bằng.

Cả ngày, cứ mừng rồi lại lo, lo chán lại mừng! Tâm hồn ph'ơ-ph'ất như là c'ỏ bay, không còn có chủ-kiến gì nữa.

Thình lình tôi nghĩ ra một điều, làm cho tôi mừng rỡ không để đầu cho hết. Tôi nghĩ rằng: « Quyết nhiên là Phương-nương có mang rồi, không thể nào sai được nữa. Vì cái tâm-đức của nàng như thế, tài nào không cảm-động đến lòng trời. Như-nguyệt trên đầu đã soi thấu gan ruột hiền nghĩa của nàng, nữ nào lại không thương-công, mà bắt nàng mang bệnh sao? »

Tôi đem ý ấy mà nói với Phương-nương, Phương-nương chỉ cười mỉm cười mà không đáp ra sao cả.

Được ít lâu, tật bệnh khỏi hẳn, mà bụng nàng một ngày một lớn mãi ra, cả nhà cùng hy-hưng tung-búng, chỉ mong sao cho chóng tới tuần hoa nở!

Một hôm tôi đương soạn bài vở nhà trường, thì thấy tên lão-bộc Trần-Thăng, học-tốt từ ngoài chạy vào. Tôi rụng-rời chùn tay, không biết là tin khản cấp gì mà va chạy sấp chạy ngửa như vậy? Vội vàng hỏi dồn mấy lần, nhưng va đương thờ hồng-bộc, mừng linh-quinh, không nói được ra câu gì. Lâu lâu mới nói được rằng:

— Mời thầy về! Thầy về!... có hai ở nhà ở cũ rồi.

Tôi mừng quá, reo lên một tiếng, rồi vội hỏi rằng:

— Có ở cũ rồi à? Trai hay gái?... sanh nở bình yên mạnh khỏe chứ?... ở cũ vào hồi nào?... mau hay lâu... trai hay gái?...

Tên lão-bộc thấy tôi hỏi dồn một thời một hồi, thì cứ đứng há miệng và tròn mắt, không biết trả lời câu nào trước câu nào sau. Hồi lâu nói rằng:

— Thầy cứ về rồi sẽ biết. Con thấy cụ cố ông sai đi mau, nên thủng-thốt không kịp hỏi kỹ, và lúc con chạy đi thì có con còn đương... đương... có con mới sắp... sắp...

Nói đến đó thì thôi, tôi cũng không muốn hỏi nữa làm gì, chỉ lật đật khóa tủ lại, rồi chạy ra cửa, mượn xe đóng về trước.

Về đến cổng, thấy trong nhà đầy những người, tiếng cười tiếng nói ồn-ào, tôi cũng không kịp nghe, không kịp chào ai nữa, vội chạy vào trong phòng của nàng. Khi gần tới phòng, thì nghe tiếng hải-nhi oa oa đương khóc, tiếng khóc nghe như tiếng chuông vậy!.. Tôi mừng lắm, nghĩ thầm rằng: « Hầy! tiếng đứa nhỏ khóc lớn há! Nó đã có tiếng khóc kỳ dị như vậy, tất-nhiên sau này sẽ thành đạt hơn người, sẽ làm rạng-rỡ môn-mi nhà ta đó. »

Mọi người đàn-bà thấy tôi là đàn-ông, liền dơ

tay ngăn cản không cho vào phòng để. Tôi gạt tay ra mà nhảy đại vào, ngo-ngác nhìn quanh, thấy Phương-nương nằm ngả lên cái mền và hai cái gối đằng sau. Bởi vì bà-mụ sợ rằng huyết-sản sẽ vận lên tạng-phủ, có khi làm nguy đến tánh-mạng được, nên mới bắt nằm suốt như vậy.

Phương-nương nhìn thấy tôi vào, liền nhón n liêng ra cười một cái, tỏ ra ý-thỏa-thích lắm. Tôi không kịp thăm hỏi gì đến sự sanh-nở, vội vàng hỏi nàng rằng:

— Ai-khanh ơi! đầu?... đầu?... em nhỏ của ta đầu?... trai hay gái?... trai hay gái?

Phương-nương chưa kịp đáp, con Lục-Châu đứng bên đã hét ngay rằng:

— Cung-hỷ! Xin cung-hỷ chủ-nhơn!... nhà ta vừa sản được con « Lân » (1) đó.

Tôi xưa nay vẫn biết con Lục-Châu, hay có thói điều-cợt tôi, nên nay tôi nghe nó nói cũng không tin, lại hỏi gặng Phương-nương lần nữa.

Phương-nương mỉm cười, và gạt đầu mà rằng:

— Phải, con trai... nó nói thật đấy!

Tôi nghe nàng nói, liền mừng cuống mừng quít; trong lúc quá mừng tự nhiên thấy hoa chùn mùa tay, tung-búng nhẩy-nhót, làm cho hết thấy mọi người cũng phải cười ồ cả lên.

Họ cười mặc họ, tôi không kịp để ý vào đó, vì tim gan tôi bấy giờ đương nhẩy-nhót sồn-sao cả trong bụng, còn biết hồ-thạ là gì nữa. Mười năm cưới vợ, nay mới được một lần sanh con, cái hy-vọng bốn mươi năm nay, giờ mới được mãn nguyện, thế thì bảo tôi đừng mừng làm sao được. Mừng nào còn quá mừng này nữa chẳng? Nên đương lúc cuống-quít mê-mạn, mà hoa chân mùa tay, cũng không phải là quá đáng. Vì, nếu như các ngài đọc chuyện ở vào cội địa-vị tôi, chắc các ngài cũng phải mừng rỡ đến thế. Vậy chắc các ngài cũng lượng-tình mà không nở cười tôi là đứa điên cuồng thì phải.

Qua ngày bữa sau, họ hàng làng xóm, kéo đến hỏi thăm đủ mặt, thì người cho vòng, người cho nón, cho áo, cho các đồ chơi... không biết bao nhiêu mà kể. Cha tôi bảo rằng người có hảo-tâm cho mà mình không lấy là bất-nhĩ, nên tôi phải cảm ơn mà bài-lãnh hết thấy.

Ngày tháng đưa thời, mau như tên bắn, thăm-thoát đã đầy tháng rồi. Xưa nay vẫn có tục-lệ ăn

(1) Lân = Cũng như « hươu » là con trai đối với chữ « sá » là con gái.

mừng kỳ mãn-nguyệt (đầy tháng), cha tôi bắt chiếu lệ mà mổ-tiệc ăn mừng. Tôi ben viết thiệp đi mời hết cả họ hàng nội-ngoại, cùng bè-bạn xa gần.

Trong nhót thời, nào treo đèn kết hoa nào giết bò mổ heo, ai nấy tưng-bưng mừng-rỡ, trong nhà ngoài sân, cổ bản la-liệt, thật là quang-cảnh náo-nhiệt vô cùng!

Mọi người tranh nhau dò xem mặt cháu bé khi đã hun hít nhấm-nhĩa chè-cháo rồi, thì hết thấy đều tấm tắc ngợi khen rằng:

— Thằng nhỏ này mặt vuông tròn nở, tai lớn mày dài, không những có dáng khê-ma-hi mà sau này tất nhiên nó thành-dạt phú-quý, chưa biết để đầu mà lường.

Tôi nghe nó, chỉ một mực vàng, vàng... phải, phải... mà thôi. Day nói đến Phương-nương, là tôi liền-thanh ca-tụng ở trước mặt chúng bạn, ca-tụng công-đức xong, lại kết-luận một câu rằng:

— Nhà tôi, nếu không nhờ được Phương-nương, thì có đâu được hưởng cái cảnh tượng vui vẻ sung sướng này.

Vì tôi yêu quý Phương-nương quá, tin-ràng công-đức Phương-nương quá, nên miệng chỉ muốn phở-bày công-chuyện của nàng, tai chỉ ưa nghe những lời tán-tụng nàng; không biết rằng tôi khêc khoang như thế, chẳng những làm cho bè bạn phải chê-cười, mà chính là làm gãi-mất thanh-giá của

nàng đi nữa. Bởi vì đầu tay đầu dò, đã có công-luận của người ngoài, chờ tôi là người giữa cuộc, người trong nhà, tưởng không nên tự khen như thế mới phải. Đầu cho việc làm, nết ở của nàng mười phần đáng khen đáng kính, nhưng tự tôi nói ra, tất có người cho là thiên-vi, cho là ham mê, như thế há chẳng giảm mất thanh-giá của nàng đi hay sao?

Tự-nhiên, trong các thân bằng, phần nhiều đã biết chuyện, nên đều có lòng kính-phục Phương-nương là người hoàn-toàn hiếm có. Trong bọn tân-khách có ông Diên-vân Chiêu vốn người cùng ấp, ngày thường đã từng biết rõ sự hành-dộng của Phương-nương, thường vẫn gọi nàng là nữ-trung hảo-kết, là cán-quốc trường-phu, nay ngồi trong tiệc, cũng hết sức thay tôi mà ca-tụng những đức-tốt của nàng, lời nói như gấm-đệt hoa-thêu, làm cho người nghe không biết chán.

(Còn nữa)

Trần-duy-Bình

N° 42 Boulevard Charner Saigon

Làm trưởng, liễn, chẵn, về việc Hiến Hỷ theo kim-thời. Chế tạo các thứ nón bằng cao su (dùng caoutchouc), đàn si và bán lẻ. — Khắc con dấu bằng đồng, bằng cao-su, chạm hẳn đồng và bán đá, cầm thạch-mô-bie.

Nhà ngủ mới mà chủ cũ hiệu là: Tam-Kỳ Khách-Lầu

Ở đường Bd. Gallieni n° 11-13-15-17 23 29
— SAIGON — T. N° 776

Chỗ này là nơi đường lớn có xe đến ra vô Saigon và Cholon, gần nhà ga Mytho, Bếnhoa và gần chợ mới Saigon, lấy làm cận tiện cho quý khách lắm.

Mỗi phòng rộng lớn đều có phòng tắm, cầu tiêu riêng trong phòng. Chủ-nhơn HUỖNH-HUY-KY

Phùng-Phi-Phượng

15 và 17 SAROURAJN

SAIGON

Bán đồ kỹ-nghệ

Bắc-kỳ, như đồ

đồng, đồ chạm,

đồ cưa, ghế salon

bằng gỗ và trắc

thiết tốt v... v... Giá rẻ.

Lời rao cho đồng-bào mua xe hơi tại các hãng

Khi nào Quý-ngài mua một cái xe hơi, hoặc mua chịu, Quý-ngài đủ quyền bảo-kế xe hơi của quý-ngài tại hãng bảo-kế nào quý-ngài vừa ý hơn, hoặc vì quý-ngài là chủ-đồng của hãng bảo-kế ấy, hoặc vì hãng bảo-kế ấy làm giá rẻ hơn và bồi-thường mau hơn, v... v...
Đừng cho ai can dự vào việc bảo-kế xe hơi của quý-ngài, vì họ can dự vào để thủ-lợi, lợi cho họ mà hại cho mình.

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO HIỂM XE HƠI

50, đường Pellerin, Saigon

sẵn lòng chỉ về cho quý-ngài về việc bảo-kế xe hơi.

GIẤY
NGUYEN CHI HOA
SAIGON
TỐT
LỊCH-SỰ

CHA CON NGHĨA NẶNG

10. — Rẻ hiển cứu cha vợ

(tiếp theo)

Anh ta ở chung lộn với Thổ trong mấy sớ Bon-Bot, Cầu-Kê hơn tám năm, học nói tiếng Thổ, mà ăn mặc cũng như Thổ. Năm nay anh ta nhờ con qua, nên lên về xứ mà thăm; vừa đi tới cửa ngõ bà Hương-quan, may gặp Hương-thị Tào với thằng Ty mới nôm theo sau đó.

Câu ba Giai ngồi chằm chằm mà nghe, còn thằng Ty với con Quyên đứng rưng rưng nước mắt. Trần-vân-Sử thuật chuyện của mình rồi, thấy con rể lặng lẽ không nói chi hết, thì anh ta nói tiếp rằng: « Tôi nghe bà Hương-quan tỉnh cười con gái tôi cho câu ba, nên tôi phải thuật rõ ràng việc của tôi cho câu ba hiểu. Phần tôi hèn hạ mà lại thêm mang cái tội sát-nhơn. Tôi nói cho câu ba thương: thiệt tôi không để con tôi ở nhà mà được như vậy, chứ phải mà tôi hay trước, thì tôi đã chết rồi, cho khỏi lỡ dở việc của con tôi và cho khỏi nhọc lòng câu. »

Câu ba Giai đứng dậy đáp rằng: « Thừa cha, tuy chưa có lễ cưới, song việc hôn-nhân của hai trẻ cũng gần thành rồi. Vậy xin cha cho phép tôi kêu bằng cha, cho khỏi thất-lễ. Theo mấy lời cha mới nói sau đó, thì dường như cha ân-năn sự cha về đây mà thăm con, và cha nghĩ tôi thấy cha nghèo khổ, lại có tội, mà hết thương con ba nữa. Thừa cha, tôi mà nhứt định kết tóc trăm năm với con ba đây, là vì tôi mến tánh nết, tôi trọng nghĩa của nó, nên tôi không kể việc chi khác hết. Thiệt, tôi biết nó mấy tháng nay, tôi tưởng nó không còn cha mẹ: té ra ngày nay nó còn cha, nó mừng bao-nhiều thì tôi cũng mừng bấy nhiêu. Dầu cha nó mà dui hay là cùi đi nữa, tôi cũng phải kính trọng, chứ lẽ nào tôi dám khinh khi phụ bạc. Huống chi cha nghèo mà cha biết thương con, cha mang tội sát-nhơn, mà ai làm cảnh như cha, cũng đều phải mang tội ấy hết thấy, thế thì cha có hổ thẹn chỗ nào đâu mà cha ngại. Tôi đứng trước mặt cha và trước mặt vợ tôi đây, tôi xin nói lớn lên rằng tôi kính phục cha như cha ruột tôi vậy, và tôi sẽ dạy vợ tôi phải hết lòng thương yêu cha

là người thiệt thà, mà có tánh khoan-dung đến nỗi việc phải oán mà không oán, nên đa thương con đến nỗi lúc hiểm nguy mà cũng không quên chúng nó. »

Bà cha con Trần-vân-Sử nghe mấy lời ấy thì động lòng, nên khóc hết thấy. Câu ba Giai đợi cho Trần-vân-Sử lau nước mắt rồi, câu mới nói nữa rằng:

— Bây giờ tôi xin mời cha về nhà tôi, đừng tôi thừa việc này lại cho má tôi hay.

— Tôi đi sao được. Tôi phải trốn, chứ nếu ở đây làng tổng họ thấy họ bắt tôi còn gì.

— Trốn đi đâu? Cha trốn hoài cho tôi chết hay sao?

— Tôi là người có tội, thì tôi phải chịu như vậy, chứ biết làm sao bây giờ.

Con Quyên nghe cha tỉnh đi trốn, thì trong bụng nó không an, nên đứng ngó câu ba Giai, dường như muốn hỏi câu coi bây giờ phải làm thế nào. Câu ba Giai châu mày gãi đầu mà suy nghĩ một chút rồi câu hỏi Trần-vân-Sử rằng:

— Từ ngày mà chết cho tôi bây giờ đã được mấy năm rồi?

— Hơn 11 năm.

— Nếu vậy thì cha khỏi lo ai bắt nữa.

— Sao vậy?

— Hồi tôi ở Saigon, tôi có làm việc thầy kiện mấy năm, nên tôi biết luật chút đỉnh. Theo luật hình, ai phạm tội tiểu hình thì trong 5 năm, còn ai phạm tội đại hình thì trong 10 năm, nếu bắt không được thì thôi, khỏi bị xử nữa.

Con Quyên nghe như vậy thì mừng quá, nên bước tới ngó câu ba Giai mà hỏi rằng:

— Cha tôi phạm về tội đại hình hay là tiểu hình?

— Đại hình, nhưng mà quá 10 năm nên cũng khỏi.

— Cha chả, nếu thiệt như vậy thì cha ở đây với mình được rồi. Câu nói đó mà chắc hơn?

— Tôi biết chắc như vậy. Mà nếu muốn chắc ỷ nữa, thì cha về nhà tôi rồi tôi dắt đi lên Vĩnh-Long dâng hỏi trang-sư lại. Tôi liều ít trăm đồng bạc tôi mượn vô Tòa lục giấy tờ mà coi. Như thiệt quả Tòa không buộc tội nữa được, thì trang-sư

dắt cha vô Biện-lý mà trình diện, rồi xin hủy tờ lục-tổng. Con như Tòa buộc tội nữa được, thì tôi sẽ lập thế khác mà cứu cha, không có sao đâu mà sợ. Thôi, bây giờ mấy đứa mình dắt cha về nhà tôi. Nè, mà chuyện chưa biết ra thế nào, về nhà nên phải kín miệng, đừng có cho trẻ ở trong nhà biết cha là ai. Để mình tỉnh yên việc rồi, mình sẽ cho thiên hạ biết.

— Giấu ai thì giấu, chứ với bà mình giấu nữa thì kì quá.

— Không. Về phần mà tôi, thì để tôi nói cho.

— Câu nói thì coi cũng kì. Tôi muốn tha để tôi lay mà thừa thiệt với bà thì tốt hơn.

— Em muốn như vậy cũng được. Thôi, để hai đứa mình cũng thừa với má.

Câu ba Giai dạy lại mà xin Trần-vân-Sử đi. Trần-vân-Sử và khóc và nói rằng: « Mấy con thương cha, nên lo cho cha, thiệt cha cảm ơn lắm. Song cha xét lại, dầu Tòa xử tội cho cha đi nữa, cha cũng không vui sướng gì. Cha đã làm mà mấy con chết, biết chừng nào cha hết nhớ sự ấy được mà vui? Cha tưởng nếu Tòa không dạy cha, thì cha phải hành phạt cái xác của cha cho cực khổ đau đớn, hoặc may cha mới chuộc cái tội sát-nhơn ngày trước được. Thôi, mấy con hãy về, để

cho cha đi thì phải hơn! »

Trần-vân-Sử cứ đòi đi, mà thằng Ty với con Quyên khóc quá, còn câu ba Giai thì theo như mi hoa, như là không nỡ đoạn tình, nên phải ép mình mà đi với mấy con về nhà bà Hương-quan.

Khi vô tới sân, thằng Ty dắt cha nó đi đưa vách tường mà xuống nhà dưới, trẻ ở thấy người là theo hỏi, thì nó nói người ấy đến xin ở mượn. Trẻ ở trong nhà thấy người ấy bộ tướng cũng khổ, thì tưởng thiệt như vậy, nên không gâu hỏi việc chi nữa.

Còn câu ba Giai với con Quyên đi cùm giữa mà vô nhà trên, thấy bà Hương-quan đương ngồi một mình trên van, thì a lại lay bà. Bà lấy làm kì, bà hỏi muốn nói việc chi, thì câu ba Giai to nhỏ thuật chuyện của cha vợ lại cho mẹ ruột nghe.

Bà Hương-quan nghe rõ đầu đuôi, rồi bà liền kêu Trần-vân-Sử lên cho bà thấy mặt. Trần-vân-Sử ở dưới nhà dưới, còm-ròm bước lên sân bà. Bà gác đầu và cười và nói rằng: « Bây giờ nó tỉnh như vậy thì phải lắm. Thôi, ở đây, chờ đi đâu làm chi. Ở đây rồi sáng mai thằng Giai nó dắt đi Vĩnh-long nó tỉnh giùm công chuyện cho. »

Trần-vân-Sử ứa nước mắt mà đáp rằng: « Bà cũng biết thương tôi nữa, thì tôi còn gì mà cái. »

Quý Bà, Quý Có!

• Muốn mua hột xoàn thiệt tốt nhất hạng mà được giá rẻ, thì tới hiệu:

M. L. M. MOHAMED

ở đường Catinat số 57

— Saigon —

Ấy là hiệu mới khai trương nên bán giá rẻ chiêu khách mà chủ nhơn vẫn là người chuyên môn về nghề hột xoàn lâu nay, nên lựa mua được nhiều hột nước tốt không đâu dám bì.

Mây Bà Annam sang trọng!

Hay dùng thứ thuốc giặt hiệu

NITIDOL GONIN để giặt những đồ hàng và các thứ đồ tốt mình mến chuộng. Thuốc NITIDOL GONIN là thứ thuốc mới chế, giặt quần áo khỏi phải dùng xà bông, khỏi phải nấu, khỏi phải rửa, không mất nước.

Lấy một chén NITIDOL bỏ vào chậu nước nóng, bỏ đồ giặt vô rồi đi chơi hay làm công chuyện khác; một lát lấy ra xả và phơi là rồi, đồ đã trắng sạch mà không đun không mực.

CÓ BÁN TẠI:

Đại-Pháp Đại-dược-phòng

Đường D'ormay số 81 — 90 Saigon.
Maurice Barberousse, Nhứt-đẳng bác-sĩ-sư.
Cựu-y-sanh tại Đường đường Paris.

Sáng bữa sau câu ba Giai dắt Trần-vân-Sửu đi lên Vinh-long. Thằng Tý không chịu rời cha nó, nên nó cũng đi theo.

Con Quyên ở nhà trông đứng trông ngồi, bĩu nghe xe chạy ngang thì nó lật dật ra cửa mà ngắm.

Mấy cha con ở trên Vinh-long tới 3 bữa rồi mới về. Khi vào tới cửa, câu ba Giai thấy con Quyên, thì cười và nói rằng: « Chuyện xong rồi hết, quan Biện-Lý có cho một cái giấy chứng thực không buộc tội cha nữa. » Con Quyên mừng quỳnh, nó cười mà chảy nước mắt. Thằng Tý cũng hơn hờ thuật chuyện lằng-xằng cho ba Hương-quan với em nghe. Cả nhà đều vui vẻ, kể cười người nói om-sòm, duy có một mình Trần-vân-Sửu được khỏi tội mà anh ta đứng chân-ngần, mặt mày coi buồn thắm lắm.

An cơm rồi, thằng Tý với con Quyên mới dắt cha nó về Giồng-Kể. Hương-thị Tảo không hay trẻ nhỏ làm việc gì hết, nên ông thấy rõ ông bước vô thì sắc mặt ông không được vui. Thằng Tý thuật công chuyện lại cho ông ngoại nó nghe. Chứng ông hay bà Hương-quan với câu ba Giai cũng thương Trần-vân-Sửu, mà Tảo cũng không buộc tội nữa, thì ông mừng ông, nói rằng: « Có phước quá! » Cách một hồi, ông lại nói với rõ

rằng: « Con vợ mấy hồi trước nó khôn nan lắm, nên trời khiến nó chết như vậy đó. Chớ phải nó ăn ở tử tế như người ta, ngày nay con trai con gái nó nên hết, thì nó sang sướng biết chừng nào! »

Trần-vân-Sửu cúi lạy cha vợ và nói rằng:

— Thưa cha, con xin cha tha tội cho con.

— Không. Nó ở theo thói trâu chó, mấy giết nó thì phải lắm, có tội gì đâu.

Trần-vân-Sửu cảm động nên khóc như mưa. Hương-thị Tảo, con Quyên và thằng Tý thấy vậy cũng khóc hết thảy.

Chôm-xóm nghe Trần-vân-Sửu còn sống, lại được Tảo tha tội nữa, nên đã trở về nhà rồi, thì rủ nhau đến mà thăm. Người thì khen có phước, kẻ thì mừng con nên, mà chẳng có ai biết Trần-vân-Sửu nhờ cái lòng thương con nên mới còn sống được đó, và sắp con dâu không nhờ cha mà nên, song cũng chẳng hề quên ơn sanh thành dưỡng-dục.

Cách vài ngày bà Hương-quan Tồn cho mời Hương-thị Tảo với Trần-vân-Sửu xuống nhà bàn tính, rồi bà chủ-trương việc gả con Quyên cho câu ba Giai, và cưới con gái của Hương-giáo Cẩn cho thằng Tý.

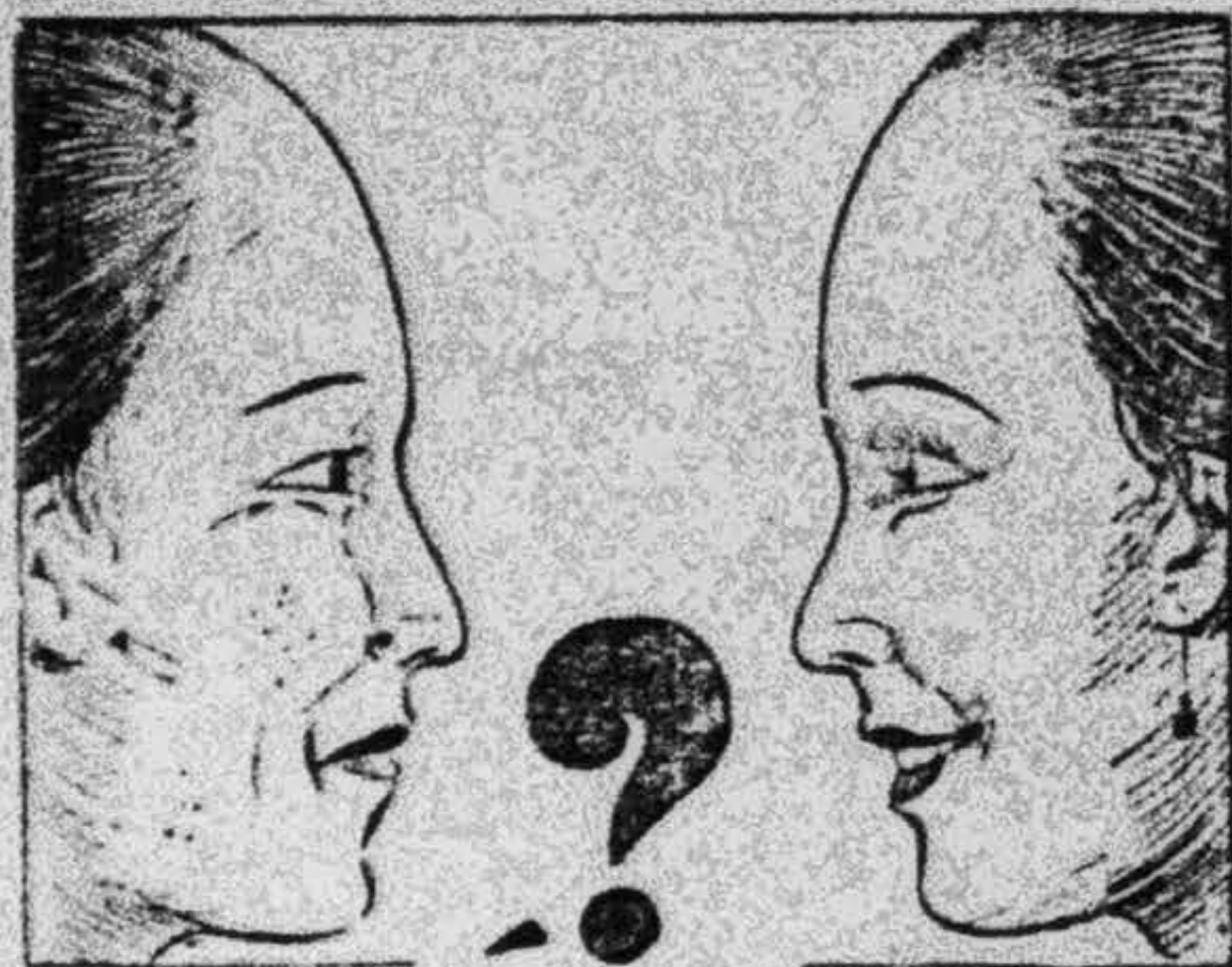
CHUNG

Trời ôi! Ngộ quá hé!

Hình ông Nguyễn-vân-Mạnh đây ngộ thiệt mà lòng ông ở với em ruột của ông lại ngộ hơn nữa. Ông làm việc tại tòa Tân-đảo Secrétaire Immigration, ai ai cũng biết ông, nhất là anh em trong thể thao thì mến ông lắm.

Ông đã bảo kẻ nhơn mang, hề ông rút đau mà chết thì hững đóng cho em gái ông 10.000\$ nếu bị tai nạn mà mất phần thì hững phải đóng 20.000\$. Lại khi bị tăng tật làm ăn không được, hững phải nuôi, mỗi năm ông lãnh 600\$ mà khỏi góp bạc kỳ nữa. Hễ tăng tật khỏi góp chỉ hết hững nuôi mà mất hạn từ giao kéo cũng lãnh bạc muôn. Ông bây giờ vùng bụng, làm ăn rất phần chẵn, gia tài có một người em gái mà ông đã lo cho cô em rồi. Lắm anh thế một cho cha mẹ mà lo cho em út như vậy thật ít ai có.

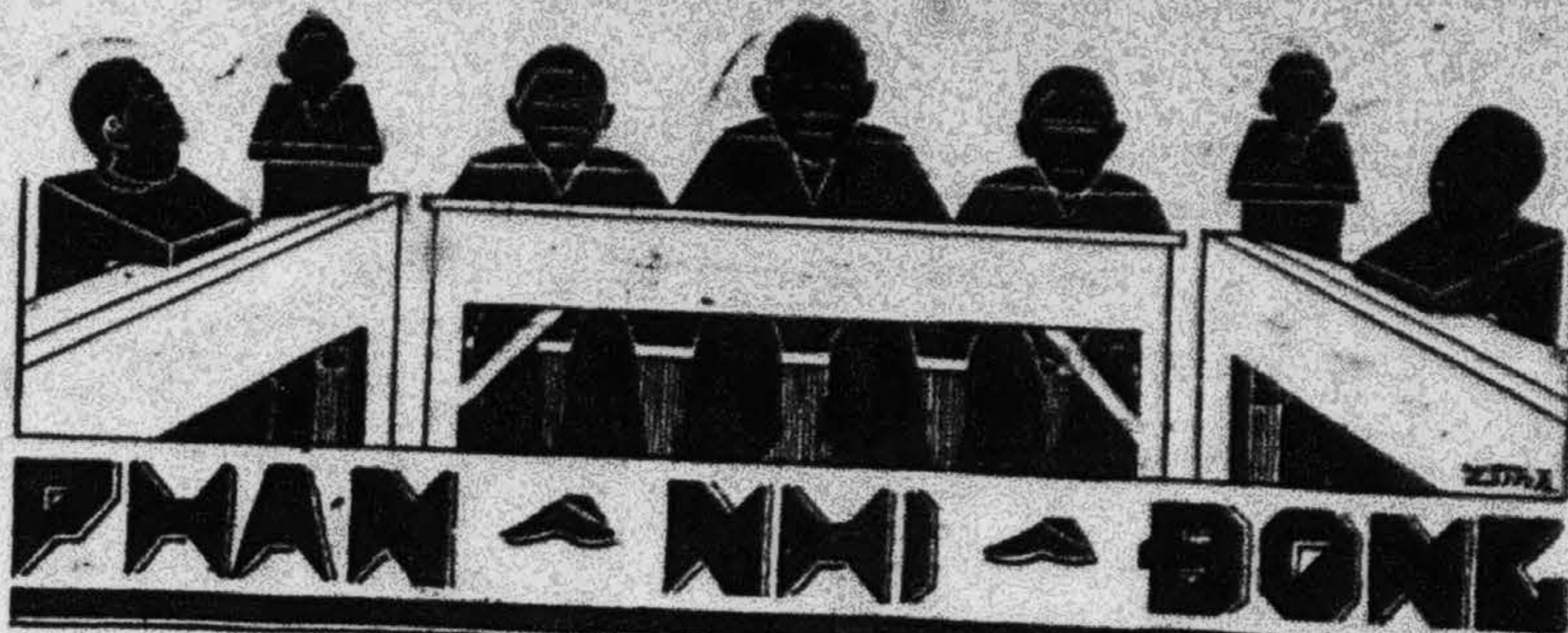
Hồng hào ai thương cha mẹ vợ con nên bảo kẻ phư vậy tại hững: ASIA LIFE, số 43, rue Leblanc Saigon.



Các bà ưa nhan sắc nào hơn?

Như cô MỸ-VIÊN « KEVA », cô danh tiếng khắp hoàn cầu, mà người ta có thể thay hình đổi sắc được. Dùng những dầu, phấn, của viện chung tôi chế ra, theo cách chưng tôi chỉ, thì nhan sắc bao giờ cũng xuân. Nó làm cho nước da trắng mịn, sáng ngời, và mất hết những vết tích làm hư vẻ đẹp của người đàn bà.

At bởi điều gì và xin Catalogue, đều không ần tiền. Mỹ-viên « KEVA » ở 49, Chateaufort-Laubat Saigon.



Tình mẹ con

Khi xưa, ông Hàn-bá-Du thờ mẹ rất là có hiếu. Một hôm, không biết vì sao ông bị bà mẹ đánh. Ông ngồi khóc thút thít hoai. Bà mẹ hỏi: « Sao mọi lần mẹ đánh con đau hơn, con lại nín ngay, lần này mẹ đánh con không đau lắm, mà con cứ khóc hoai vậy? »

Ông thưa: « Mọi khi mẹ đánh con, con thấy đau, con biết sức mẹ còn mạnh, nên con vui lòng, con không khóc. Lần này mẹ đánh con không đau, con biết sức mẹ đã già yếu rồi, nên chỉ con lo mà con khóc. »

Ôi! Con đối với mẹ ít kẻ được như Hàn-bá-Du! Thấy mẹ đánh đau thì mừng, thấy mẹ đánh không đau thì lo, thật là chí hiếu! Ở đời có những kẻ bạc ngãi vong ơn, dám đánh mẹ chửi mẹ, rất đồi có kẻ vì con gả mà chôn sống mẹ nữa, thì thật không phải là giống người vậy.

LONG-VÂN

Chuyện cười

Toán cộng

Thầy hỏi trò: Vì du bây giờ thầy lấy của tiệm này 3 tấm vải, tiệm kia 5 tấm, thì tất cả được là bao nhiêu?

Trò suy nghĩ rồi thưa: Nếu lấy của người ta như vậy, thì được ba tháng năm khám lớn.

ÔNG TÒ EM LÀ AI?...



Thầy hỏi trò:

— Ông TÒ CỦA EM LÀ NGƯỜI GAULOIS HAY LÀ NGƯỜI GIAO-CHỈ?

Trò (định quình, không biết từ mình là ai):

— BA TÔI Ở NHÀ, CẤM TÔI NÓI TỪ QUỐC-SỰ.

Văn của Nhi-dồng

Trò làm biếng

Xóm ta có cậu học-trò,
Học thì làm biếng, không lo môn gì;
Mấy năm học chẳng biết chi,
Thoạt nghe chim yến trong qui hát hay,
Trò ta nghĩ là lung thay:

« Vì sao mà nó hát hay thế này,
« Thôi ta thử hỏi cho hay. »

— Ai dạy mày vậy, hỏi mày, chim ơi!
— Tại tao không có tánh lười,

Tập rên hôm sớm, chẳng nài nhọc công,
Còn mày sao lại ở không?

Chữ nhút không biết, còn trông nòi gì!

HUYNH-THI-NAM
Collégienne à Tân-bình

CHUYỆN VUI CON NÍT

Chuyện cá ông

Ở ngoài biển rộng kia, có một chú cá ông, bấy lâu ăn không biết bao nhiêu cá nhỏ mà kể cho hết. Nếu trên mặt đất mà có kẻ mạnh bắt nạt người yếu thì dưới biển cũng vậy: cá lớn hay nuốt cá nhỏ. Bấy giờ ngoài biển đã hầu hết trụi cá: chỉ còn sót lại một chú cá nhỏ, cũng sắp bị ông sơi nữa. Chú cá này tính quái lắm, bảo cá ông rằng:

— Ngươi đã được ăn thịt người đũa nào chưa?

Cá ông lắc đầu đáp:

— Chưa nếm thử lần nào cả, vậy người hình dáng ra thế nào, người thử nói cho ta hay, và thịt người ăn có mềm và ngon chẳng, hay lại cứng và tanh, thì ta đây không thêm!

— Ôi cha mẹ ơi! Thịt người ngon lắm!

— Người đi kiếm cho ta một người, ta ăn, nghe!

Cá nhỏ đáp:

— Ngươi chịu khó dạo qua phía tây bắc, sẽ thấy một chú lính thủy bị chìm lâu ở đó, cùng một chiếc ghe một cái quần đùi, một sợi giây đai quần cột trên vai và con dao nhỏ nữa, ngai cứ tự tiện đem ra làm đồ nhậu, ngon lắm mà!

Cá ông tưởng rõ, bơi lại phía tây bắc, quả nhên gặp chú thủy thủ, liền há miệng lớn dờp luôn cả lính lẫn ghe, quần đùi, giây đai quần và dao nhào vào trong bụng.

Khi chú lính đã ở trong bụng cá ông rồi, thì chú nhẩy nhót, cục cựa, đập chỗ nọ, gõ chỗ kia, treo phía này, đập phía khác, đến đôi cá ông bức rút khó chịu, phải lại thở than cùng cá nhỏ rằng:

— Thằng lính này nhiều xương quá, làm ta ăn vô nghẹn ngao, vậy bây giờ người tính sao?

Cá nhỏ đáp: « Ngươi bảo hẳn ra là ếm hết. »

Cá ông kêu lớn: « Thôi lính thủy! Người ra ngay đi, kéo ta ngen chết! »

Cá nhỏ ở trong bụng cá ông đáp: « Ta chẳng ra gặp đâu, nếu người biết điều, thì bơi ghé vô bờ biển, ta sẽ hiện sau. » Rồi chú lại mùa hát om sòm trong bụng cá: cá ông bức-bội lắm, phải tuân theo lời cá nhỏ, bơi tới bờ, há miệng rộng lớn để cho chú lính ra. Bấy giờ chú thủy thủ mới lấy dao chặt chiếc nghe, làm thành một hàng rào vuông vức, cột cái giây đai quần rồi kéo ra.

Đứa nhỏ ngộ nhất bên Huế-kỳ



Cuối năm ngoái, bên Huế-kỳ mở cuộc thi con nít ngộ-ngĩnh, đã lựa con nhỏ này là đứa ngộ nhất trong nước.

Coi hội-dồng chấm thi của họ lựa như thế, thì đã biết con mắt của họ khác con mắt của hội-dồng chấm thi con nít ở Saigon ta hồi trước. Có phải ta không có con nít thiệt ngộ đâu, có lẽ là tại hội-dồng ta kém mắt.

Trẻ nhỏ ví như một cây non, cần phải ra công vun xới cho tươi tốt, mà ta không nên coi là việc nhỏ mọn, tầm thường.

Mỗi năm ta đánh đờ được một thời xấu, tức là có ngày ta trở nên một người đúng đắn hoàn toàn vậy.

Cơ khổ thay, hàng rào mắc kẹt ngay ở miệng cá, đến đôi cá ông không sao thò ra được, mà nuốt vô bụng cũng không xong; cho nên từ đó trở đi, cá ông chỉ nuốt được những tôm tép nhỏ mà thôi!

Còn chú cá nhỏ lập mưu nài được cá ông như vậy rồi, thì tự đó bình yên vô sự, vui vẻ tởn, gia, không lo kẻ mạnh nào nuốt sống mình nữa.

NGUYỄN-NÚNG-SƠN thuật

Soleries NGUYỄN-ĐỨC-NHUÂN

42 Rue Catinat Saigon

LÀNH NHUỘM BENTHE TỐT NHẤT.

Ở TRẦU ĐỒNG HẠCH, ĐỒNG ĐỎ, VÀNG TÂY.

GẤM, LỰA, HÀNG THƯỢNG-HẢI, HÀNG BOMBAY.

HÀNG TÀU, HÀNG LYON, HÀNG NHỰT-BỒN.

LƯỚI TÀNG ONG THỦ THON VÀ THỦ CÓ BÔNG ĐEP LẮM.

NÍ MỎNG ĐEN MUỘT NHƯ NHUNG ĐỂ MAY ÁO ĐAI.

MỀM GẤM TỐT MAY SẴN

CHO CÁC ÔNG LÃO BÀ LÃO ĐƯƠNG GIÀ.

HÀNG TẾT MỚI LẠI ĐỦ THỦ.

Chết mà chưa chôn thuốc này trên sông Qui-chánh thành-được-từu

Thuốc rượu trị bình ghien A-phien.

Muốn thoát hút, uống vô một ly nhỏ thì thấy người mạnh khoẻ, và khoan khoái như có hết « đờ » rồi vậy.

Ghiên hút mỗi ngày 1500 uống số 18 mỗi vỏ 55.00

Ghiên hút mỗi ngày 2500 uống số 27 mỗi vỏ 6.00

Ghiên 10 hơn thì thuốc uống giá hơn, đổi vậy ghiên 10 ghiên nhỏ gì cũng mỗi lần uống một ly nhỏ mà thôi, chỉ tiền thuốc bằng giá tiền A-phien của mình hút trong một tháng hoặc 20 cuộc ngày là đủ.

Cách dùng:

Để cho thiệt ghiên, uống một ly nhỏ (ly cognac), chẳng luận bao lâu, hay là giờ nào, lễ ghiên thì uống, chưa ghiên không nên uống. Ban đầu nhức, sau lại, lần lần chừng độ mười bữa thì 20 giờ mới uống một ly, rồi chừng ngoài 24 giờ mà không bắt uống nữa, ấy là dứt rồi đó.

(Thư hỏi thăm gửi theo có 5 xu để trả lời).

M. NGUYỄN-TRUNG-ĐẠM (Droguiste)

N° 26 rue des Frères Guillaumet Saigon

NHÀ NÀO CŨNG CẦN CÓ SẴN DẦU TỪ-BI

NỘI-HOA

Xà-bông thơm RỒNG NAM

HÃY NHÌN CHO KỸ HIỆU

Savon DRAGON D'ANNAM
A LA REINE DES FLEURS

Dùng dùng với một thứ THUỐC RIỀNG làm cho phân thân thể nào mà bọt đã đem sang thì những vật dơ nhớp phải bị tẩy đi lập tức.

Tính chất của xà-bông thơm Rồng-Nam:

THƠM THO — Ít « nhiều » em đi — mất mẻ

Chế tạo tại M^{re} NGUYỄN-NGỌC-THÁI.

GIÁ MỖI CẶC 0\$15 Mua sỉ tính giá riêng.

Fabrication du SAVON DRAGON

Cochinchine Rach-gia.

T.S. — Gởi đi khắp nơi bằng cách lãnh hóa giao ngân.

Đã có nhiều bức thư khen tặng 11111 Xà-bông Rồng-Nam, xin coi trong kỳ báo tới.

Các thứ ren và hàng thên satin màu của người Bắc làm ra dùng để biếu ai làm kỷ niệm, hoặc mừng về việc đám cưới, tân quan, coi rất là lịch sự, vừa rẻ tiền vừa quý... có bán tại hiệu:

Madame Veuve NGUYỄN-CHI-HOÀ

88, đường Catinat, 88

SAIGON

Le Gérant: NGUYỄN-DUC-NHUÂN